



**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KT-XH, ĐẢM BẢO QP-AN
06 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM 2019**

Số thứ tự	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
01	Ôn định tổ chức, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Hội nghị	13h 30-13h 35'	Chánh Văn phòng HĐND&UBND
02	Phát biểu khai mạc Hội nghị	13h 36'-13h 45'	Đ/c Nguyễn Văn Phò – PCT UBND huyện
03	Báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo Quốc phòng – An ninh 06 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2019	13h 46'- 14h 05'	Chánh Văn phòng HĐND&UBND
04	Báo cáo chuyên đề phục vụ Hội nghị theo yêu cầu tại Công văn số 133/UBND-VP, ngày 16/01/2017 của UBND huyện	14h 06'-15h 40'	Văn phòng, phòng TC-KH, phòng TNMT, phòng KT&HT, Thanh tra huyện, Hạt Kiểm lâm
05	Hội nghị thảo luận		Tập thể lãnh đạo UBND huyện, các thành phần tham dự
06	Phát biểu chỉ đạo của TT Huyện ủy, TT HĐND huyện	15h 41' – 16h 55'	TT Huyện ủy; TT HĐND huyện
07	Kết luận bế mạc Hội nghị	16h 56'	Đ/c Nguyễn Văn Phò – PCT UBND huyện

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 26/12/2018 của Huyện ủy và Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019; UBND huyện đã tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra năm 2019; giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị; đồng thời phê duyệt chương trình công tác năm 2019 của các phòng ban, đơn vị thuộc thẩm quyền.

Sáu tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội của huyện phát triển ổn định; các cơ quan, ban ngành, địa phương tập trung xây dựng chương trình hành động và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực năm 2019; tổ chức chăm lo các điều kiện về vật chất, tinh thần để nhân dân vui xuân, đón Tết an toàn, tiết kiệm; tình hình thời tiết cơ bản thuận lợi, tạo điều kiện cho người dân tiến hành gieo trồng sản xuất các loại cây ngắn ngày vụ Đông Xuân và Hè Thu; đồng thời tập trung chăm sóc cây dài ngày như cây Cà phê, Hồ tiêu; giá bán các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện ở mức thấp, ảnh hưởng lớn thu nhập của người dân và tăng trưởng của một số ngành sản xuất; dịch bệnh cây Hồ tiêu tiếp tục diễn ra trên diện rộng, gây thiệt hại lớn; tình hình phá rừng xảy ra nhiều, tập trung chủ yếu tại Công ty lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'tao.

UBND huyện đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 06 tháng đầu năm 2019 như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU

I. Hoạt động chỉ đạo, điều hành

Tập thể lãnh đạo UBND huyện tham dự 81 cuộc họp, hội nghị do UBND tỉnh triệu tập và các sở, ngành mời; chủ trì và tham dự 221 cuộc họp tại huyện theo thẩm quyền. Triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời đầy đủ các văn bản, ý kiến chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

Tiếp nhận, xử lý 4.920 văn bản đến các loại, trong đó: VB của UBND tỉnh là 1.191 văn bản, VB của các sở ngành là 1.798 văn bản, VB của các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn 1.931 văn bản.

Cụ thể hóa và ban hành 5.114 văn bản các loại, trong đó: 708 quyết định, 721 quyết định về đất đai, 2.607 công văn, 337 báo cáo, 72 thông báo, 163 kế hoạch, 64 tờ trình, 85 văn bản mật, 189 phiếu chuyển văn bản, 163 văn bản xử lý đơn, 02 chương trình, 02 Chỉ thị và 01 đề án.

Tổng số nhiệm vụ giao các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An gồm **2.699** nhiệm vụ: đã thực hiện (đúng hạn) **2.352** nhiệm vụ, đang thực hiện **254** nhiệm vụ, quá hạn **93** nhiệm vụ (đã hoàn thành).

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng xuân Kỷ Hợi và kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2019); Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đăng ký và tổ chức thực hiện mỗi xã một sản phẩm; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách có công, hộ nghèo và cấp phát gạo cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán 2019; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, lấn chiếm hành lang ATGT, san lấp mặt bằng trái phép theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo không để khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; triển khai công tác cải cách hành chính; mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh tấn công trấn áp các loại tội phạm.

Xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch tổ chức cưỡng chế các hộ lấn chiếm khu vực rừng phòng hộ cảnh quanh Quốc lộ 14; xây dựng đề án quản lý bảo vệ rừng phòng hộ cảnh quanh Quốc lộ 14; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; triển khai chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2019; thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2019; triển khai các hoạt động Năm An toàn giao thông năm 2019; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan, đơn vị; thực hiện thắng lợi Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tổ tụng hành chính; lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ theo Quyết định số 994/QĐ-TTg, ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp triển khai thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng, góp phần hạn chế tín dụng đen; kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên địa bàn; kiểm tra xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sai phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; phối hợp triển khai công tác thi hành án dân sự năm 2019; triển khai công tác dân vận trong vùng đồng bào DTTS; tăng cường sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tham mưu triển khai thực hiện kết luận Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; triển khai thực hiện Thông báo số 2252-TB/TU, ngày 19/4/2019 của Tỉnh ủy về kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Đăk Song.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Đức An chủ động phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo cấp ủy tập trung chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả chủ động phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo cấp ủy tập trung chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với người dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách, quản lý.

II. Những kết quả chủ yếu

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu KT-XH ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2019 (so sánh với Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 của HĐND huyện)

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 8.645ha/12.886ha, đạt 67,1%NQ;

- Tổng diện tích cây công nghiệp dài ngày 40.767ha/41.289ha, đạt 98,7%NQ;
 - Cấp mới 584,01ha/1.000ha giấy chứng nhận QSD đất, đạt 58,4%NQ;
 - Tổng thu ngân sách ước thực hiện 54tỷ/106tỷ đồng, đạt 50,9%NQ;
 - Tổng chi ngân sách ước thực hiện 195tỷ/355,107 tỷ đồng, đạt 54,9%NQ;
 - Giá trị CN-TTCN và xây dựng ước đạt 705 tỷ/1.300 tỷ đồng, đạt 54,23%NQ;
 - Doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 872 tỷ/1.450 tỷ đồng, đạt 60,14%NQ;
 - Tỷ lệ cứng hóa GTNT 84,23% (146,23km/173,61km), đạt 95,93%NQ;
 - Tỷ lệ nhựa hóa đường liên xã 80,93% (93,52km/115,56km), đạt 98,04%NQ;
 - 98% số hộ được sử dụng điện lưới, đạt 100%NQ;
 - Tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng 18,2%, tăng 0,2% so với NQ;
 - Số trẻ được tiêm chủng mở rộng đạt 47,36%NQ;
 - Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 7,16%, giảm 5,84% so với NQ;
 - Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 08/09 xã, thị trấn, đạt 88,88%NQ;
 - Số người tham gia BHYT là 66.303 người/81.279 khẩu, chiếm 81,57% dân số, đạt 97,1%NQ;
 - Số hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh chiếm 92%, đạt 98,92%NQ;
 - Xây dựng mới 01 trường đạt chuẩn Quốc gia: đang chờ quyết định của UBND tỉnh;
 - Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình TH và THCS đạt 100%NQ;
- Đối với các chỉ tiêu về: chương trình xây dựng nông thôn mới; kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo; cơ quan, đơn vị văn hóa; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT,... đang triển khai thực hiện, chưa có kết quả đánh giá.

2. Phát triển kinh tế

2.1. Nông, lâm nghiệp và nông thôn mới

Trồng rau: vụ Đông Xuân 2018-2019, toàn huyện gieo trồng được 1.253ha/1.225ha, đạt 102,3% KH; tăng 19 ha so với cùng kỳ năm trước; sản lượng: cây ngô 385 tấn, năng suất bình quân 66,4 tạ/ha; khoai lang 7.146 tấn; năng suất 120,3 tạ/ha; rau các loại 4.541 tấn, năng suất 139,7 tạ/ha; bí đỏ 1.252 tấn, năng suất 134,6 tạ/ha. Đối với cây lúa nước tổng diện tích gieo cấy là 183ha, năng suất ước đạt 55 tạ/ha, sản lượng 1.006,5 tấn). Tổng diện tích gieo trồng vụ Hè thu 7.392ha/7.392ha, đạt 100%KH. Nhìn chung các loại cây trồng phát triển tốt, sâu bệnh xuất hiện ở mức độ nhẹ; Riêng cây lúa nước vụ Hè thu, người dân đang tiến hành làm đất và xuống giống.

Cây Cà phê đang trong giai đoạn phát triển quả, người dân đang tập trung chăm sóc phòng trừ sâu bệnh hại. Cây hồ tiêu đang trong giai đoạn ra hoa đậu quả; bệnh hại chết nhanh, chết chậm, thán thư lá, rệp sáp hại rễ xuất hiện rải rác; các loại cây ăn quả đang trong giai đoạn đậu quả. Nhìn chung, các loại cây trồng phát triển bình thường. Diện tích trồng mới cây dài ngày 171 ha (cà phê 65ha, cây ăn quả 106 ha). Kiểm tra diện tích Hồ tiêu bị nhiễm bệnh, chết; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp xử lý đối với những vườn tiêu bị bệnh, chết. Tổng diện tích cây hồ tiêu bị chết (từ ngày 01/01/2019 đến 25/5/2019) 525,64 ha. Tổ chức 51 lớp tập huấn vụ Đông Xuân, Hè Thu; theo dõi 18 cuộc hội thảo phân bón, thuốc BVTV.

Chăn nuôi: Tổng đàn trâu, bò hiện nay ước đạt 2.802 con; dê 2.507 con; lợn 23.951 con; gia cầm 189.000 con. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh không đáng kể; Dự báo trong 6 tháng cuối năm, số lượng lợn trên địa bàn có chiều hướng tăng, do có nhiều hộ dân liên kết với Cty CP chăn nuôi và giá thành heo hơi tăng cao. Kiểm dịch động vật 2.100 con lợn, 276 con bò. Triển khai tháng tổng vệ

sinh, tiêu độc khử trùng đợt 1, với 600 lít hóa chất; thanh lý dự án đàn bò đực giống trên địa bàn; xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch tả lợn Châu phi. Kiểm tra 43 cơ sở buôn bán, giết mổ, lập biên bản nhắc nhở 12 cơ sở giết mổ không đảm bảo ATVSTP; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi (thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật, thành lập 02 chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại xã Đăk Môl và Nâm N'Jang, thành lập đội phản ứng nhanh...).

Lâm nghiệp: từ ngày 16/11/2018 đến ngày 07/6/2019: Kiểm tra, phát hiện và lập biên bản 150 vụ vi phạm. Trong đó: Phá rừng 95 vụ, diện tích 19,25ha; tăng 10 vụ và giảm 0,88ha so với cùng kỳ năm 2018 (*cụ thể: BQL rừng phòng hộ vành đai biên giới 02 vụ/0,32ha; Công ty Đăk N'tao 27 vụ/6,72ha; Công ty Đức Hòa 60 vụ/11,43 ha; UBND thị trấn Đức An: 01 vụ/0,21ha; Cá nhân, hộ gia đình 05 vụ/0,55ha;*) Khai thác trái phép 08 vụ, khối lượng 17,813 m³; Vận chuyển lâm sản trái phép luật 10 vụ; Mua, bán, cát giữ lâm sản trái phép 34 vụ; Chế biến lâm sản 01 vụ; vi phạm thủ tục hành chính 01 vụ; vi phạm khác 01 vụ. Tổng số vụ đã xử lý 137 vụ, tồn chưa xử lý 13 vụ. Phương tiện tịch thu 14 chiếc (01 xe cày cày, 10 xe máy độ chế, 03 công cụ thường); Lâm sản tịch thu: 101,148 m³ gỗ tròn, xẻ các loại. Tổng số tiền đã nộp ngân sách: 299.301.000 đồng;

Triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2019; công tác quản lý bảo vệ rừng cảnh quan Quốc lộ 14; kế hoạch giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018-2020; đã tổ chức cưỡng chế 14 vị trí/40.218 m² bị lấn, chiếm trái phép luật tại tiểu khu 1099, 1108 thuộc lâm phần BQLRPH vành đai biên giới quản lý; 03 căn nhà xây dựng trái phép trên đất rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14; 02 vị trí bị lấn, chiếm tại tiểu khu 1614, xã Đăk N'Drung, diện tích 17.214m²; các hộ gia đình, cá nhân tiến hành trồng được 15ha rừng tại xã Trường Xuân;

Nông thôn mới: Báo cáo kết quả chuyên đề nông thôn mới năm 2018; xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2019; báo cáo khó khăn trong triển khai thực hiện kết sản xuất theo chuỗi giá trị; kết quả hỗ trợ sản xuất thuộc CTMT quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; báo cáo kết quả rà soát các tiêu chí đạt NTM trên địa bàn huyện năm 2019, 2020.

Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện NTM tại các xã; phân bổ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới năm 2019 đối với xã Thuận Hạnh; báo cáo rà soát các tiêu chí đạt nông thôn mới năm 2019, 2020; ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU, ngày 22/1/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới; đăng ký danh mục công trình xây dựng nông thôn mới năm 2019; Báo cáo 01 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/HU, ngày 10/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM. Tổ chức lễ công bố xã Nâm N'Jang đạt chuẩn NTM năm 2018. Ban hành Kế hoạch thực hiện xây dựng NTM đối với xã Thuận Hạnh năm 2019; Trình UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp Giáo dục xây dựng NTM xã Thuận Hạnh, Nam Bình năm 2019; nguồn vốn xây dựng tiêu chí giao thông và cơ sở vật chất văn hóa trong xây dựng NTM xã Nam Bình năm 2019; thành lập Tổ công tác hỗ trợ xã Nam Bình thực hiện xây dựng NTM năm 2019.

2.2. Công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ

Tổng giá trị sản xuất CN-XD tăng 37,32% với cùng kỳ năm 2018; các sản phẩm chủ yếu như sản xuất gỗ ván ép đạt khoảng 22.478 m³, sản xuất tinh bột sắn đạt khoảng 10.340 tấn, sản lượng CO2 đạt khoảng 1.354 tấn, đá các loại đạt khoảng

68.187 m³; đã nhựa hóa 17,1km/22,6km đường huyện; cứng hóa 93,52km/115,56km đường xã; cứng hóa 146,23km/173,61km đường thôn, bon. Cấp 26 giấy phép xây dựng, với tổng diện tích sàn 3.754,3 m². Thẩm định 20 hồ sơ thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, bản vẽ thiết kế thi công công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; 01 hồ sơ dự toán điều chỉnh công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; 03 hồ sơ dự toán điều chỉnh công trình xây dựng giao thông. Ban hành 03 quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; đôn đốc UBND xã Trường Xuân, Nâm N'Jang, Thuận Hạnh xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ và kết cấu hạ tầng giao thông do Thanh tra Sở Giao thông vận tải bàn giao; thực hiện phương án chuyển đổi chợ xã Nâm N'Jang; hoàn thiện, thẩm định hồ sơ mời thầu đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh và khai thác chợ Trung tâm huyện Đăk Song; Đôn đốc UBND xã Trường Xuân triển khai các bước đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp chợ.

Tổng mức luân chuyển hàng hóa tăng 18,8% so với cùng kỳ năm 2018; trên địa bàn huyện hiện có 227 công ty, doanh nghiệp đang hoạt động, hơn 3.000 cơ sở, hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; kinh doanh, thương mại – dịch vụ. Tiếp nhận 13 hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến của các tác giả; tổng hợp đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh đợt 1, năm 2019 gửi về Sở Khoa học và Công nghệ xem xét công nhận.

Thực hiện ký cam kết đối với 188 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn. Triển khai 04 đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm, hành nghề y dược, mỹ phẩm. Qua kiểm tra đã tịch thu, tiêu huỷ tại chỗ những hàng hóa đã hết hạn sử dụng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ; yêu cầu hộ kinh doanh không buôn bán, kinh doanh các mặt hàng cấm, không rõ nguồn gốc xuất xứ, các sản phẩm có hại cho sức khoẻ; hiện chưa phát hiện trường hợp buôn bán hàng giả, hàng nhái, đầu cơ, găm hàng nhằm tăng giá bán.

2.3. Đầu tư xây dựng cơ bản, đền bù GPMB

Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 là 79,339 tỷ đồng, ước thực hiện giải ngân đến ngày 30/6/2019 là 45,94 tỷ đồng, đạt 57,9% kế hoạch, bao gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý: 59,239 tỷ đồng, giải ngân 33,2 tỷ đồng, đạt 56% kế hoạch.

b) Nguồn vốn thanh toán không qua ngân sách huyện: 20,1 tỷ đồng, đã giải ngân được 12,74 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch.

Triển khai thực hiện 17 công trình mở mới (16 công trình ngân sách huyện quản lý, đã khởi công xây dựng 12 công trình huyện quản lý và 01 công trình ngân sách tỉnh; 01 công trình đang thực hiện giải phóng mặt bằng, 03 công trình đang chờ thanh lý tài sản để bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công); đã quyết toán 05/25 công trình chuyển tiếp; hoàn thành chưa quyết toán 09 công trình chuyển tiếp; phê duyệt quyết toán được 08 công trình, lập hồ sơ quyết toán 04 công trình, thẩm định quyết toán 02 công trình, các công trình còn lại đang đẩy nhanh tiến độ thi công, đạt từ 60-96% khối lượng.

Quy hoạch phân lô chi tiết bán đấu giá đất khu dân cư tổ 6, thị trấn Đức An, đạt 81% khối lượng; đất Thương mại – dịch vụ tại thôn 10 xã Nam Bình; Giải phóng mặt bằng công trình: Đường giao thông tổ 3, thị trấn Đức An; công trình: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đăk Nông (Hồ Suối Đá; Hồ thôn 7; Hồ Đăk R'Lon) địa bàn thị trấn Đức An, xã Đăk N'Drung; công trình: Đường hầm phân đội

bộ binh trong cụm điểm tựa xã Thuận Hạnh; Kiểm kê, giải phóng mặt bằng trực số 04 công trình: Đường giao thông từ Đồn Biên phòng 765 đi thôn Thuận Nghĩa, xã Thuận Hạnh; giải phóng mặt bằng chuyển vị trí bưu điện văn hóa xã Thuận Hạnh.

2.4. Tài chính, thu chi ngân sách

Triển khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động thường xuyên của các đơn vị. Chi ngân sách đảm bảo thực hiện công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển, phân bổ kinh phí thường xuyên cho các đơn vị dự toán; tổng hợp báo cáo quyết toán thu, chi NS địa phương năm 2018; trình HĐND huyện báo cáo đánh giá dự toán thu chi NSĐP 6 tháng đầu năm 2019, phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2018 và bổ sung dự toán thu chi NS từ nguồn kết dư năm 2018;

Thẩm định, phê duyệt 45 hồ sơ mời thầu các công trình xây dựng; thẩm tra phê duyệt quyết toán 25 công trình; phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch vốn; cấp 232 giấy phép đăng ký kinh doanh hộ cá thể, chấm dứt hoạt động 01 Hợp tác xã; chuyển đổi dữ liệu 10 Hợp tác xã trên dữ liệu hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân trong 06 tháng đầu năm 2019; tổ chức chương trình văn nghệ đêm 30 Tết Nguyên đán 2019, với chủ đề “Đăk Song chào xuân mới”; báo cáo các hoạt động chào mừng kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; chỉ đạo tổ chức cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc” năm 2019; ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; hướng dẫn tổ chức các hoạt động nhân ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3/2019); ban hành Kế hoạch công tác gia đình năm 2019; Kế hoạch triển khai thi hành Luật An ninh mạng.

Tổ chức lễ hội Tâm N’Ngăp Bon tại bon Bu Păh, xã Trường Xuân; Công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2018. Tặng giấy khen cho 11 thôn, bon, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu 03 năm liền và 19 thôn, bon, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu 05 năm liền; báo cáo tình hình xã hội hóa thư viện và hoạt động thư viện tư nhân, tủ sách phục vụ cộng đồng; tổ chức giải bóng chuyền nữ chào mừng kỷ niệm 44 năm ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2019) và Ngày Quốc tế lao động 1/5; tham gia Hội thao dân tộc thiểu số năm 2019; Tổ chức giải Việt dã truyền thống huyện Đăk Song và tham gia giải Việt dã tỉnh năm 2019, đạt giải nhất toàn đoàn; Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/HU, ngày 18/4/2017 của BTV Huyện ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phát triển phong trào TDTT quần chúng; Tổ chức Hội thao chào mừng 18 năm ngày thành lập huyện Đăk Song (21/6/2001 – 21/6/2019); Hội thi Kể chuyện sách hè năm 2019 chủ đề: “Em yêu biển đảo quê hương”;

Tổ chức Lễ hội dân gian “Mừng lúa mới dân tộc M’Nông (Rom Kach Ba M’He) tại xã Đăk N’Drung; Báo cáo tình hình phát triển kinh tế du lịch khu vực nông thôn; ban hành kế hoạch xây dựng thiết chế văn hóa thiết yếu, đồng bộ và phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở xã, thị trấn, thôn, bon, bản, tổ dân phố giai đoạn 2019 - 2025 và tầm nhìn 2030; Kế hoạch kiểm tra các cơ sở hành nghề kinh doanh dịch vụ

văn hóa; báo cáo 02 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 10/01/2019 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

3.2. Giáo dục và đào tạo

Hoàn thiện Đề án sắp xếp lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trình UBND tỉnh phê duyệt. Đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, công nhận trường mầm non Hướng Dương đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2019; Kiểm tra giáo dục năm học 2018 – 2019 thường xuyên 32 đơn vị, đột xuất 27 đơn vị và các nhóm trẻ.

Quy mô, chất lượng giáo dục, đào tạo từng bước được nâng cao; tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ đạt 16,8% (tăng 3,4% so năm học trước); trẻ từ 3-5 tuổi đạt 81,9% (tăng 4,8% so năm học trước), 100% trẻ 06 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học; tỷ lệ học sinh THCS được công nhận tốt nghiệp đạt 99,9%; củng cố và duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù; học sinh bỏ học chiếm 0,44% (trước giảm 0,04% so năm học trước).

Có 20/21 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc tiểu học; 11/25 giáo viên THCS đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; 01 em đạt giải khuyến khích vòng chung kết cấp toàn quốc Giải toán tiếng Anh trên Internet; có 208/444 em học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện kỳ thi Olimpic các lớp 6,7,8 và chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, 15 em đạt học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp tỉnh; học sinh đạt hạnh kiểm Khá trở lên đạt tỉ lệ cao 99,5%, không có hạnh kiểm yếu, kém; duy trì tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi, khá đạt (53%), không có học sinh kém.

3.3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tổ chức khám chữa bệnh cho 54.269 lượt người (tại Trung tâm Y tế 40.399 lượt người, tại Trạm y tế xã, thị trấn 13.870 lượt). Chất lượng khám chữa bệnh được cải thiện, ngày càng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giảm tải cho tuyến trên; đặc biệt tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí thông qua bảo hiểm Y tế. Tuy nhiên, chỉ tiêu tiêm chủng Vaccin Combifive chưa đạt, do mới được sử dụng lần đầu nên người dân chưa hiểu, yên tâm nên số trẻ được tiêm chưa đạt theo độ tuổi, nguồn nhân lực về y tế chưa đáp ứng yêu cầu.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tham gia BHYT năm 2019; đảm bảo vệ sinh ATTP; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; hoạt động công tác y, dược, YHCT và mỹ phẩm năm 2019. Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết nguyên đán 2019; Triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tiến hành kiểm tra 65 cơ sở kinh doanh thực phẩm, đã xử lý 07 cơ sở vi phạm theo quy định; kiểm tra hành nghề y, dược, mỹ phẩm tư nhân 15 cơ sở, xử lý 01 cơ sở vi phạm theo quy định.

Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; đề nghị Sở Y tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trạm Y tế xã Thuận Hà; giao chỉ tiêu tham gia BHYT theo nhóm đối tượng năm 2019. Ghi nhận 09 ổ dịch bệnh (02 ổ dịch Sốt xuất huyết, 06 ổ dịch Thủy đậu và 01 ổ dịch Tay chân miệng); phát hiện 221 ca bệnh, gồm: Sốt xuất huyết có 45 ca; Sởi 31 ca; tay chân miệng 8 ca; Ho gà 01 ca; Lao phổi 4 ca; Sốt rét 01 ca; Uốn ván khác: 01 ca; Viêm gan vi rút A: 01 ca; Viêm gan vi rút B: 25 ca; Viêm ga vi rút C: 01 ca; Lyk amip 02 ca; Lý trực trùng 4 ca; Quai bị 03 ca;

Thủy đậu: 80 ca; Tiêu chảy 12 ca; Viêm gan vi rút khác: 02 ca. Các bệnh truyền nhiễm khác tương đối ổn định.

3.4. Công tác chính sách xã hội

Chi trả trợ cấp định kỳ tháng cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội và triển khai thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách người có công và thân nhân, bảo trợ xã hội và hộ nghèo, cận nghèo dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, với tổng số tiền **2.195.945.000** đồng.

Đề nghị BHXH huyện in, cấp 528 thẻ BHYT cho người có công, thân nhân người có công. Ban hành 100 quyết định hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng; thu hồi 67 quyết định thôi hưởng trợ cấp hàng tháng; mua cấp 1.000 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội; xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện giảm nghèo theo địa chỉ năm 2019; triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2019;

Mua, cấp 17.010 gạo cứu đói cho 307 hộ với 1.134 khẩu thiếu đói nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; mua, cấp 31.890 kg gạo cứu đói cho 303 hộ với 1.063 khẩu thiếu đói nhân dịp giáp hạt đầu năm 2019; phê duyệt danh sách 18 hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33, nhân kỷ niệm 15 thành lập tỉnh. Phê duyệt 457 hộ thoát nghèo, 746 hộ thoát cận nghèo năm 2019;

Ban hành Kế hoạch giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động năm 2019; phân bổ 18 chỉ tiêu xuất khẩu lao động, đã có 02 lao động đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản; giải quyết tạo việc làm cho gần 1.000 lao động địa phương; ban hành Kế hoạch đặt hàng và giao nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019, đã tiến hành đào tạo nghề cho 30 học viên.

Cấp phát 5.434 thẻ BHYT cho hộ nghèo; 3.364 thẻ BHYT hộ cận nghèo theo Quyết định 705; 2.340 thẻ BHYT hộ cận nghèo theo quyết định số 797; 9.443 thẻ BHYT cho người đồng bào DTTS; 894 thẻ BHYT cho người dân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Cấp phát 13.027 thẻ BHYT trẻ em dưới 06 tuổi, đạt tỷ lệ 100%. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch công tác Bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2019; Kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm và cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2016-2020.

3.5. Truyền thanh và truyền hình

Xây dựng 46 chương trình thời sự phát thanh và 24 chương trình thời sự truyền hình; 03 chương trình phát thanh, 03 chương trình ca nhạc và 03 chương trình Truyền hình mừng xuân Kỷ Hợi 2019; thực hiện 10 trang địa phương truyền hình phát trên sóng Đài phát thanh truyền hình tỉnh; 45 chuyên mục với các chủ đề như: an toàn giao thông, Thuế và cuộc sống; Khoa học Kỹ thuật với Nhà nông, dân số và sức khỏe và cải cách hành chính phát vào thứ 2 và thứ 5 hàng tuần; thực hiện phóng sự ra mắt xã Nâm N'Jang đạt chuẩn NTM 2018, 13 phóng sự nêu gương các cá nhân, tập thể điển hình trong phong trào “ Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; 06 gương điển hình cá nhân, tập thể tiêu biểu tại Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ 12; 01 phóng sự Đại hội Hội liên hiệp thanh niên huyện Đăk Song. Thực hiện tốt việc tiếp phát sóng FM của Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài PTTH tỉnh; chương trình truyền hình VTV1 và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh theo quy định.

4. Về quản lý đất đai, cải cách hành chính và nội chính

4.1. Quản lý đất đai và bảo vệ môi trường

Ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng đất đai, trật tự xây dựng gắn liền với quản lý dân cư năm 2019; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng, hành lang an toàn giao thông đường bộ; báo cáo thuyết minh thống kê đất đai năm 2018; lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.

Triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 729 hộ gia đình, với tổng diện tích 584,01 ha đất (trong đó: đất ở 3,87 ha; đất nông nghiệp 580,14ha), đạt 58,4%NQ giao; cấp đổi, cấp lại cho 283 trường hợp; chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở cho 156 trường hợp, từ đất trồng cây hàng năm sang đất trồng cây lâu năm cho 15 trường hợp, gia hạn sử dụng đất cho 11 trường hợp.

Về thực hiện kế hoạch 437: cấp GCN QSD đất cho 126 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 125,76 ha; nâng tổng số diện tích cấp cáp trước và sau kế hoạch 3091,45ha/3848,2ha, đạt 80,33%KH.

Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2018; kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 13/01/2017 của Tỉnh ủy và Quyết định 677/QĐ-UBND của UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải; xác minh, giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến môi trường; hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện mô hình “xử lý rác thải tại nguồn gắn với vườn rau sạch” tại xã Thuận Hạnh, Nam Bình; kiểm tra, giám sát, thẩm định về môi trường tại các cơ sở trên địa bàn.

Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các trại chăn nuôi, lò giết mổ, các nhà máy; Tuyên truyền hưởng ứng ngày Nước thế giới, ngày Môi trường Thế giới, Tháng hành động vì môi trường. Tiếp nhận, thẩm định và cấp 04 giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, số tiền 12.500.000 đồng.

4.2. Cải cách hành chính và giải quyết TTHC

Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019; Quy định đánh giá, xác định Chỉ số Cải cách hành chính các xã, thị trấn; Ban hành kế hoạch và kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2019. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn: nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan, đơn vị mình đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời gian tới; thường xuyên kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết TTHC; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sai phạm trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2019. Nhìn nhung, tỷ lệ giải quyết hồ sơ, TTHC trước và đúng hạn đạt trên 99%.

4.3. Tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền

Xử lý kỷ luật khiển trách 03 viên chức, buộc thôi việc 03 viên chức giáo dục, xử lý kỷ luật 01 công chức cấp xã. Báo cáo tình hình thực hiện tinh giản biên chế ngành giáo dục; kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; tình hình bộ máy quản lý tài chính, kế toán của các đơn vị sự nghiệp công lập. Báo cáo kết quả kiểm điểm trách nhiệm theo Kết luận số 242/KL-TTr ngày 29/11/2018 của Thanh tra tỉnh

về đầu tư xây dựng một số công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; Đăng ký cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 124 năm 2019; xây dựng kế hoạch thực hiện năm dân vận chính quyền năm 2019. Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn sáp nhập thôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện theo quy định; bàn giao hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính theo dự án 513 cho các xã, thị trấn.

Thuyên chuyển công tác 03 công chức, viên chức; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 14 công chức, viên chức. Báo cáo: sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “đẩy mạnh học tập và làm việc tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”; kết quả kiểm điểm trách nhiệm theo Kết luận số 242/KL-TTr ngày 29/11/1018 của Thanh tra tỉnh;

Ban hành Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên; xây dựng Đề án sáp nhập Đài Truyền thanh và bộ phận sự nghiệp Văn hóa - Thông tin và thể dục, thể thao thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông; báo cáo tình hình triển khai thực hiện các chính sách đối với cán bộ dân tộc thiểu số. Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến cho 135 cá nhân và 16 tập thể; chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho 02 cá nhân năm 2018; giấy khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân, có thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác tuyển quân năm 2019”. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 01 tập thể, 01 cá nhân đạt thành tích trong công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; khen thưởng cho 06 tập thể, 11 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng xã Nâm N'Jang đạt chuẩn NTM mới năm 2018.

4.4. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng

Kết luận Thanh tra việc thu quản lý, sử dụng ngân sách, thu chi các khoản phí, lệ phí và huy động đóng góp tại UBND xã Thuận Hà; dự thảo kết luận thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tại trường mẫu giáo Hướng dương, Hoa Mai, Vành Khuyên, Sơn Ca, Hoa Sen; Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai và việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại UBND xã Nam Bình, Đăk N'Drung, Đăk Hòa và Đăk Môl (*năm trước chuyển qua*); Thanh tra việc thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của học sinh tại trường tiểu học Lê Văn Tám, Nguyễn Bá Ngọc, Trần Hưng Đạo, Tô Hiệu, Nguyễn Bình Khiêm, Trần Quốc Toản; thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện luật phòng, chống tham nhũng tại phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tổng số đơn vị được thanh tra 17; sai phạm về TTHC 15 đơn vị; sai phạm về kinh tế 01 đơn vị; 01 đơn vị đang triển hành xác minh; nộp trả ngân sách nhà nước: 2.910.000 đồng.

4.5. Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo

Tiến hành tiếp 56 lượt, với 55 người đến khiếu nại, tố cáo (giảm 21% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó: Tiếp thường xuyên: 53 lượt với 50 người; lãnh đạo UBND huyện tiếp định kỳ và đột xuất 03 lượt với 05 người. Nội dung chủ yếu là khiếu nại việc giải tỏa đất đai, xử lý vi phạm hành chính, tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản, tố cáo hành vi cướp đoạt tài sản, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị việc thi công đường giao thông gây hư hỏng cây trồng và tranh chấp đất đai. Căn cứ nội dung vụ việc, Ban Tiếp công dân tiếp nhận đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định.

Tiếp nhận 121 đơn với 104 vụ việc (giảm 9 % so với cùng kỳ năm trước) gồm: 07 đơn/ 05 vụ khiếu nại, 08 đơn/ 08 vụ tố cáo, 100 đơn/ 86 vụ kiến nghị, 01 đơn/01

vụ phản ánh và 05 đơn/ 04 vụ tranh chấp. Nội dung chủ yếu là khiếu nại giải tỏa đất đai, xử lý vi phạm hành chính, tố cáo hành vi cướp đoạt tài sản, lấn chiếm rừng thông cảnh quan Quốc lộ 14, kiến nghị xem xét việc cấp chồng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thi công đường vành đai Tây Nam và tranh chấp đất đai. Căn cứ vào nội dung đơn, cơ quan chuyên môn đã chuyển đơn và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nhìn chung công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp xã chưa chủ động, tích cực và dứt điểm; việc giải quyết còn mang tính sự vụ, công tác dự báo còn nhiều hạn chế; việc phối hợp xử lý khiếu kiện đông người, phức tạp chưa chặt chẽ; còn nhiều sai sót về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết.

4.6. Công tác tư pháp

Xây dựng và triển khai Kế hoạch: công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công năm 2019; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2019. Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở, 04 năm thực hiện Luật Hôn nhân và gia đình; ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên”; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; sử dụng hệ thống thông tin và quản lý hộ tịch. Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Đặc xá năm 2018, kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các Luật mới ban hành và một số văn bản pháp pháp về tố cáo, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng năm 2019; báo cáo sơ kết 05 năm thi hành Hiến pháp năm 2013.

Cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc cho 52 trường hợp; Đăng ký kết hôn có yếu tố người nước ngoài 05 trường hợp; khai sinh có yếu tố người nước ngoài cho 01 trường hợp; Đăng ký khai sinh cho 792 trường hợp, trong đó (nam 422; nữ 370); Đăng ký khai tử cho 119 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 274 trường hợp. Công tác hòa giải ở cơ sở: tổng số vụ thụ lý 66 vụ, trong đó: số vụ về hôn nhân và gia đình 15 vụ; số vụ về đất đai: 45 vụ; số vụ việc khác 06 vụ. Hòa giải thành 50 vụ việc, chiếm 76%; hòa giải không thành 13 vụ việc 20%; chuyển cho cơ quan cấp trên 03 vụ việc, chiếm 4%.

4.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tổ chức gặp mặt, tặng quà người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán 2019; thăm, chúc tết, tặng quà 21 bon đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, với tổng số tiền 126.000.000 đồng; cấp phát tiền Tết cho 611 hộ nghèo đồng bào DTTS với tổng số tiền là 183.300.000 đồng.

Cấp phát 9.443 thẻ BHYT (trong đó: thẻ BHYT gia hạn 8.246 thẻ và tăng mới: 1.197 thẻ BHYT) đối với người dân đang sinh sống tại các bon đặc biệt khó khăn và người DTTS đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Tiếp nhận, phê duyệt 73 hồ sơ hỗ trợ lãi suất của hộ gia đình đồng bào DTTS tại chỗ, với tổng số tiền 291.313.782 đồng; hiện còn 27 hồ sơ đang làm thủ tục chi trả theo quy định; phê duyệt danh sách gồm 141 hộ nghèo đồng bào DTTS tại chỗ xã Trường Xuân được hỗ trợ lãi suất với tổng số tiền 170.243.075 đồng; hiện còn 09 hồ sơ đang làm thủ tục chi trả theo quy định; hỗ trợ kinh phí học tập học năm học 2018-2019 cho 04 sinh viên người DTTS thuộc diện hộ nghèo, số tiền 10.500.000 đồng; tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS huyện Đăk Song lần thứ III, năm 2019; báo cáo tình hình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn

2016-2020 và đề xuất khung nội dung Chương trình 135 giai đoạn 2021-2025. Nhìn chung, việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc kịp thời, đúng quy định.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan quản lý các hoạt động dịp lễ Hạ nguyên năm Mậu Tuất, lễ Thượng nguyên và dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 của các chùa, thiền viện, dịp Lễ Phục sinh, lễ Phật đản VESAK Liên Hợp Quốc PL.2563 - DL.2019; báo cáo thống kê, đánh giá hoạt động và hiệu quả QLNN đối với sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại địa phương. Chấp thuận 01 cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo của Ban trị sự GHPG VN huyện tại xã Thuận Hà; báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 101-KL/TW của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành trong tình hình mới.

Nhìn chung tình hình hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, tuân thủ các quy định của pháp luật và nội dung đăng ký với chính quyền.

5. Về đảm bảo quốc phòng, an ninh

5.1. Công tác quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, phân đội trực chiến bảo đảm an toàn cho cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ quân sự – quốc phòng năm 2019 các xã, thị trấn; triển khai nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương năm 2019; tổ chức lực lượng trực SSCĐ bảo vệ Tết Nguyên đán 2019; ban hành kế hoạch tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho xã Thuận Hạnh và Trường Xuân năm 2019; xây dựng văn kiện và tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu năm 2019; chỉ đạo xã trường xuân thành lập aDQTT; báo cáo khảo sát xã, thị trấn trọng điểm về quốc phòng – an ninh năm 2019; Tổ chức lễ ra quân huấn luyện, lễ giao nhận quân năm 2019 trang trọng, an toàn; tổng quân số được giao là 110 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu (quân sự 95 thanh niên; Công an 15 thanh niên).

Chỉ đạo cBB6 xây dựng thao trường chiến thuật tại thông 8, xã thuận Hà; xây dựng công sự trận địa tại khu sơ tán phục vụ luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu năm 2019; đăng ký độ tuổi 17, độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Thuận Hạnh, Trường Xuân; đăng ký độ tuổi 17, độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ; đèn bù, giải phóng mặt bằng công trình chiến đấu phòng thủ của huyện tại xã Thuận Hạnh; bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 3, 4 năm 2019; xây dựng và triển khai Đề án bảo đảm quốc phòng năm 2019.

5.2. An ninh trật tự, an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; an ninh nông thôn vẫn có những diễn biến phức tạp liên quan đến giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai. Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng vẫn diễn biến phức tạp.

- *Tội phạm về TTXH:* xảy ra 13 vụ, 27 đối tượng, giảm 13 vụ so với cùng kỳ năm 2018, gồm: giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 01 vụ; chống người thi hành công vụ 01 vụ; cướp tài sản 01 vụ; cố ý gây thương tích 03 vụ; trộm cắp tài sản 03 vụ, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01 vụ, cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự 01 vụ và 02 vụ đánh bạc. Hậu quả làm 07 người bị thương, mất 02 xe máy các loại, tài sản thiệt hại 20.000.000 đồng. Đã điều tra làm rõ 13/13 vụ, với 27 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tội phạm ma túy:* phát hiện và triệt phá 06 vụ, 09 đối tượng (02 vụ mua bán trái phép chất ma túy, 03 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 vụ trồng trái phép cây

cần sa); tang vật thu giữ 4,46g heroin, 5,3kg cần sa và một số tài sản khác trị giá 12 triệu đồng; đã khởi tố 04 vụ, 04 bị can, xử phạt hành chính 02 vụ, 05 đối tượng.

- *Tình hình TTATGT*: xảy ra 01 vụ (tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2018), làm 01 người chết (giảm 06 người chết); tài sản thiệt hại khoảng 15 triệu đồng; nguyên nhân do người điều khiển phương tiện đi sai phân đường. Tổ chức 412 lượt tuần tra kiểm soát giao thông, phát hiện và lập biên bản xử lý đối với 1.666 trường hợp vi phạm; tạm giữ 599 phương tiện và 1.067 giấy tờ xe, ra quyết định xử phạt 1.456 trường hợp, nộp Kho bạc nhà nước 912.255.000 đồng.

6. Đánh giá chung

Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2019 cơ bản thuận lợi và ổn định, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đảm bảo tiến độ, khả năng cuối năm đạt cao. Công tác phòng, chống cháy rừng được triển khai chủ động; hoạt động thương mại tiếp tục tăng trưởng, hàng hóa đa dạng, giá cả ổn định; dự toán chi ngân sách được đảm bảo ngay từ đầu năm. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra với nhiều hình thức đa dạng, phục vụ tốt nhu cầu của người dân trong dịp Lễ, Tết; công tác bảo tồn văn hóa từng bước được quan tâm. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh tiếp tục được cải thiện; Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân được triển khai kịp thời, đầy đủ đúng quy định.

Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô và chất lượng; Cơ sở vật chất, trường lớp học được đầu tư hoàn thiện; công tác xã hội hoá giáo dục có nhiều tiến bộ; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư được nhân rộng trên toàn huyện; Chính sách dân tộc, tôn giáo và an sinh xã hội được quan tâm; an ninh quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội và giao thông được đảm bảo; lễ giao, nhận quân được tổ chức trang trọng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của huyện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như: giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực (cà phê, tiêu...) ở mức thấp, ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người dân; dịch bệnh cây Hồ tiêu diễn ra trên diện rộng, đe dọa đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn...

7. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc chấp hành Quy chế làm việc và chế độ báo cáo định kỳ chưa được các phòng ban, ngành, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm, đúng thời gian; nội dung tham mưu giải quyết công việc của một số phòng ban, đơn vị chưa chủ động, kịp thời và đảm bảo chất lượng đến bước cuối cùng. Sự phối hợp giải quyết công việc giữa các phòng, ban chuyên môn và các xã, thị trấn có chuyển biến nhưng kép dài, nhiều nhiệm vụ chưa hoàn thành, đặc biệt là các nội dung công việc thuộc lĩnh vực kinh tế, các vấn đề phát sinh; kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ một số nơi chưa tốt, chưa chủ động và còn chậm trong thực hiện nhiệm vụ kết luận, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện giao.

UBND các xã, thị trấn Đức An chưa kiến quyết xử lý dứt điểm các sai phạm, vi phạm trong công tác quản lý NN về đất đai, trật tự xây dựng, hành lang ATGT đường bộ (không xử lý dứt điểm từ đầu, khi sự việc nghiêm trọng mới báo cáo vượt thẩm quyền, dùn đẩy trách nhiệm, công tác báo cáo định kỳ về quản lý trật tự xây dựng chưa nghiêm túc, đúng thời gian quy định). Công tác tham mưu quyết định thu hồi, hủy bỏ việc giao đất, giao rừng đối với các hộ nhận giao khoán để mất rừng để tiến hành giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân khác quản lý, bảo vệ

chậm; tình trạng phá rừng trái phép lấy đất sản xuất xảy ra tập trung chủ yếu tại lâm phần Công ty Đức Hòa và Đăk N'tao quản lý.

Công tác tiếp công dân ở cơ sở chưa thật sự hiệu quả, chưa gắn việc tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc xử lý đơn thư chưa đúng trình tự theo quy định. Các vụ khiếu nại, tố cáo phần lớn chưa được quan tâm giải quyết ngay từ ban đầu; một số vụ việc người dân đã gửi đơn nhiều lần, nhưng đến nay vẫn chưa được trả lời một cách thỏa đáng.

Việc xác nhận của chính quyền địa phương về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà của người dân còn chậm, chưa chính xác, dẫn đến phải xác nhận lại nhiều lần gây mất thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ đền bù các dự án.

Việc quản lý và sử dụng ngân sách ở cấp xã chưa chủ động, còn trông chờ vào ngân sách cấp trên; việc triển khai xây dựng, giải ngân các công trình theo kế hoạch và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng chậm đối với công trình chuyển tiếp, do thực hiện công tác sáp nhập. Tội phạm hình sự vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là lúa tuối thanh thiếu niên vùng nông thôn.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2019; UBND huyện yêu cầu các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn Đức An bám sát và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 230/KH-UBND, ngày 28/12/2018 của UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 25/12/2018 của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2019, chương trình công tác trọng tâm năm 2019; đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè thu, Thu Đông; triển khai các Đề án nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, mỗi xã một sản phẩm, Thường xuyên theo dõi, kiểm tra hồ đập, kênh mương và công tác quản lý điều tiết nước để phục vụ sản xuất, triển khai các biện pháp chống hạn trên địa bàn huyện. Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên các loại cây trồng, vật nuôi. Xây dựng kế hoạch sản xuất Nông - Lâm nghiệp năm 2020; triển khai thực hiện các hợp phần của DA VnSAT theo kế hoạch năm 2019.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm dịch động vật ra vào địa bàn huyện. Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn vệ sinh phòng dịch và an toàn thực phẩm cho người sử dụng; xây dựng kế hoạch phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, kịp thời đối phó với các tình huống có thể xảy ra trong mùa mưa 2019.

Tăng cường hoạt động Đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị 12/CT-TTg của huyện, xã; thường xuyên kiểm tra, truy quét các tụ điểm về phá rừng, khai thác, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện nghiêm các qui định về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Lập phương án cưỡng chế thu hồi diện tích 14,114 ha đất của Công ty Lâu Đài bị lấn, chiếm giao về cho Công ty Đăk N'Tao quản lý, trồng lại rừng; tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ và xử lý các hộ gia đình, cá nhân lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp trái phép. Tăng cường kiểm tra, ngăn chặn tái lấn, chiếm diện tích rừng bị phá, diện tích đã cưỡng chế, giải tỏa.

1.2. Công nghiệp - xây dựng, thương mại và dịch vụ

Thẩm định các hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán do các chủ đầu tư trình; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý trật tự xây dựng, hành lang ATGT trên địa bàn và xử lý nghiêm theo quy định; xây dựng các đề tài, nhiệm vụ triển khai mô hình KHCN. Thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch chung đô thị thị trấn Đức An; xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ xã Đăk N'Drung và xã Năm N'Jang.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, tập trung giải quyết các khó khăn của các dự án, đảm bảo khối lượng để giải ngân vốn đầu tư theo dự toán.

1.3. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản

Đẩy mạnh công tác quản lý đất đai trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp lấn, chiếm đất trái quy định; báo cáo thống kê đất đai năm 2019; lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2020; xây dựng bảng giá đất huyện Đăk Song giai đoạn 2020-2024; giao chỉ tiêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2020; công bố kế hoạch sử dụng đất năm 2019 và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; triển khai đồng bộ các giải pháp về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn liền với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020; thực hiện tốt công tác QLNN về môi trường; hoàn thành tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới năm 2019; kiểm tra các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn.

1.4. Quản lý tài chính, đầu tư phát triển và đèn bù, GPMB

Đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị thụ hưởng ngân sách; đôn đốc thu thuế, phí, lệ phí; xử lý nợ đọng thuế để nộp ngân sách; kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu của các đơn vị. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; dự toán thu - chi ngân sách năm 2020; trình HĐND huyện phê chuẩn dự toán NSDP năm 2020, phân bổ vốn đầu tư năm 2020.

Chỉ đạo các chủ đầu tư triển khai xây dựng công trình, giải ngân theo kế hoạch và thanh quyết toán vốn dứt điểm, đúng tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra, nghiệm thu, giám sát chất lượng công trình, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các đơn vị thi công chậm trễ trong công tác quyết toán dự án hoàn thành; kiểm tra, rà soát, điều chuyển vốn đối với các công trình chậm tiến độ không có lý do; Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đúng theo mức vốn kế hoạch được giao.

Khởi công các công trình mở mới còn lại năm 2019; Lập kế hoạch đầu tư xây dựng và hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với công trình khởi công mới năm 2020. Giải quyết một số tồn tại trong công tác đèn bù GPMB các công trình còn tồn đọng; lập phương án bồi thường, GPMB công trình: Đường hầm phân đội bộ binh, cụm điểm tựa xã Thuận Hạnh; giải phóng mặt bằng dự án Đường vành đai phía Đông. Tổ chức bán đấu giá đất tờ 04, tờ 06 thị trấn Đức An, đất Thương mại – dịch vụ tại thôn 10, xã Nam Bình; đất tại thôn 10 xã Năm N'jang

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

2.1. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động về phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh diễn ra trên địa bàn; đảm bảo chất lượng, số lượng các chương trình Phát thanh Truyền hình, thực hiện tốt công tác tiếp sóng chương trình

Phát thanh, Truyền hình của Đài Trung ương, Đài PT-TH tỉnh, xây dựng và phát sóng các trang địa phương phát trên sóng Đài truyền thanh huyện, Đài PTTH tỉnh.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của dân tộc và địa phương trong 06 tháng cuối năm 2019. Kiểm tra công tác triển khai đồi sồng văn hóa ở các xã, thị trấn; Tổ chức kiểm tra việc bình xét các danh hiệu văn hóa đối với thôn, bon, bản, tổ dân phố, đơn vị lực lượng vũ trang năm 2019.

2.2. Giáo dục và đào tạo

Kiểm tra công tác dạy thêm, học thêm; ôn tập và hoạt động hè của các đơn vị trường học; thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh năm học 2019-2020; tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2018 -2019 và triển khai nhiệm vụ năm học 2019-2020. Kiểm tra công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; Duy trì kết quả và triển khai công tác phổ cập giáo dục năm 2019; chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ năm học mới; tổ chức các hoạt động thi đua dạy tốt - học tốt và sơ kết học kì I năm học 2019-2020.

2.3. Y tế, chăm sóc sức khoẻ và dân số

Duy trì và thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người bệnh. Xây dựng và triển khai “Tháng hành động an toàn thực phẩm”; chủ động xử lý ổ dịch nhỏ kịp thời nhằm hạn chế thấp nhất sự lây lan; tăng cường cán bộ y tế dự phòng xuống cơ sở, giám sát báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh, công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn, sử dụng nguồn thuộc BHYT; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu về dân số - kế hoạch hóa gia đình. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện tốt chỉ tiêu các chương trình, công tác Y tế năm 2019.

2.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Thực hiện tốt việc giải quyết các hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, chế độ chính sách người có công; chi trả trợ cấp tháng cho các đối tượng chính sách người có công, bảo trợ xã hội. Thực hiện các chính sách ưu đãi cho người có công với cách mạng và thân nhân. Phối hợp rà soát cấp thẻ BHYT năm 2019 cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; kiểm tra công tác xây dựng, sửa chữa nhà ở của các đối tượng chính sách người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ/TTg.

Triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019. Tiếp tục triển khai các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo; cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tính Đăk Nông giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2019; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy; kế hoạch xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy năm 2019.

2.5. Công tác cải cách hành chính

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND huyện, kết luận của Huyện ủy đối với các phòng ban, đơn vị; UBND các xã, thị trấn. Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các xã, thị trấn năm 2019. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn Đức An.

2.6. Công tác tổ chức, xây dựng chính quyền

Xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung; cho hưởng và tăng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2019; xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND huyện năm 2019. Tổ chức đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở các đơn vị năm 2019.

2.7. Công tác dân tộc và tôn giáo

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc kịp thời, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch; Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ HSSV dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 1844/QĐ-UBND, ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh; tiếp tục thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với hộ đồng bào DTTS tại chỗ giai đoạn 2015-2020 theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh; hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ theo Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Triển khai UBND các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan quản lý các hoạt động trong dịp lễ Vu lan của đạo Phật, lễ Giáng sinh của đạo Công giáo và Tin lành; giải quyết tốt các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo hợp pháp, thuận túy của chức sắc, chức việc, tín đồ và những vấn đề tôn giáo mới nảy sinh.

3. Công tác Quốc phòng - An ninh, Thanh tra, Tư pháp

3.1. Quốc phòng - An ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức huấn luyện cho cán bộ sỹ quan, QNCN, hạ sĩ quan, chiến sĩ theo kế hoạch, tiến trình biểu đã được phê duyệt; huấn luyện và kiểm tra các bài bắn theo kế hoạch; giao chỉ tiêu tuyển quân năm 2020; chỉ đạo các đơn vị cơ sở tổ chức huấn luyện cho lực lượng DQTV theo chương trình.

Tập trung chỉ đạo công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu tuyên truyền, phát triển lực lượng cơ sở ngầm, kích động đồng bào dân tộc thiểu số biểu tình, bạo loạn, vượt biên trái phép; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa xã hội từ cơ sở; tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm nổi, các ổ nhóm tội phạm; tiếp tục xác minh, truy bắt và vận động đối tượng truy nã ra đầu thú. Nâng cao chất lượng công tác quản lý hành chính về an ninh trật tự; tăng cường công tác quản lý và kiểm tra các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát giao thông trên các tuyến trọng điểm về trật tự an toàn giao thông vào các giờ cao điểm; kiềm chế và giảm thấp nhất tai nạn giao thông xảy ra.

3.2. Công tác thanh tra

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; triển khai các đoàn thanh tra kinh tế - xã hội theo kế hoạch.

3.3. Công tác tư pháp

Triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ chính trị (khóa X) về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp

các xã, thị trấn; Kiểm tra việc ban hành văn bản tại UBND các xã, thị trấn. Thực hiện tốt công việc hành chính tư pháp theo cơ chế “một cửa”.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song./.

Noi nhận

- VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, VP(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Việt Sinh

Lê Việt Sinh

Số: 281/BC - UBND

Đăk Song, ngày 23 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Công văn số 4096/SNV - CCHC ngày 02/8/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đăk Nông về việc Quy định chế độ báo cáo công tác CCHC theo định kỳ.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Triển khai Nghị quyết số 30c/NQ - CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên 06 nội dung và dẫn của tỉnh về cải cách hành chính (CCHC); Chương trình, kế hoạch CCHC theo từng giai đoạn và hàng năm của tỉnh. UBND huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch CCHC, kế hoạch tự kiểm tra, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình và đã ban hành:

- Kế hoạch số 1367/KH - UBND ngày 24/12/2018 kế hoạch CCHC huyện năm 2019; Kế hoạch số 148/KH - UBND ngày 25/01/2019 về việc cải thiện nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) của huyện Đăk Song năm 2019; Kế hoạch số 211/KH - UBND ngày 26/11/2018 cải thiện nâng cao chỉ số chi phí không chính thức năm 2019 và những những năm tiếp theo; Kế hoạch số 16/KH - UBND ngày 14/01/2018 về kiểm tra công tác CCHC năm 2019 huyện Đăk Song; Kế hoạch số 1365/KH-UBND ngày 24/12/2018 về việc kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 13/11/2018 về việc thông tin tuyên truyền CCHC huyện năm 2019; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc tuyên truyền CCHC năm 2019; Kế hoạch số 1432/KH-UBND ngày 28/12/2018 kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước huyện năm 2019; Kế hoạch số 15/KH - UBND ngày 11/01/2019 về việc kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 ban hành quy định đánh giá, xác định Chỉ số CCHC các xã thuộc huyện; Quyết định số 05/QĐ - UBND ngày 04/01/2019 về việc phân công nhiệm vụ CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song; Quyết định số 82/QĐ - UBND ngày 16/01/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song;

- Công văn số 511/UBND - NV ngày 31/01/2019 về việc triển khai Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI năm 2019;
- Công văn số 1586/UBND-NV ngày 18/4/2019 về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2019 trên địa bàn huyện;
- Công văn số 1813/UBND-NV ngày 04/5/2019 về việc đôn đốc chế độ báo cáo CCHC theo định kỳ.

2. Kiểm tra cải cách hành chính

Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2019 kiểm tra công tác CCHC huyện năm 2019; Quyết định số 82/QĐ - UBND ngày 16/01/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song. Dự kiến thành lập đoàn để kiểm tra các xã, thị trấn Đức An và các cơ quan đơn vị của UBND huyện trong quý III, IV năm 2019. Ngoài ra, còn chỉ đạo phòng Nội vụ phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra đột xuất tại các xã, thị trấn và kiểm tra công vụ.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính đã được thực hiện bằng nhiều hình thức như: tổ chức tuyên truyền qua cổng thông tin điện tử huyện; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn; thông qua các hội nghị, hội thảo chuyên đề về cải cách hành chính; thường xuyên, kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi bổ sung lên Trang thông tin điện tử; Niêm yết công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính, thời gian giải quyết bằng nhiều hình thức khác nhau như niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện và các xã, thị trấn; trên trang thông tin điện tử của huyện... Từ đầu năm đến nay đã thực hiện 25 tin, 06 bài và 22 chuyên mục Cải cách hành chính phát trên hệ thống Đài truyền thanh huyện với nội dung: giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp xã, huyện, tỉnh; cải cách hành chính lĩnh vực đất đai; kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Giao thông vận tải; cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính; một số hành vi bị cấm khi tham gia trên không gian mạng, khó khăn trong công tác cải cách hành chính tại xã Trường Xuân....

UBND các xã, thị trấn tuyên truyền về cải cách hành chính bằng các phương tiện như panô, áp phích, lồng ghép vào các cuộc thi, hội thảo, hội nghị cũng như tuyên truyền bằng loa truyền thanh của xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC NỘI DUNG CCHC

1. Về cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và Ban hành các văn VBQPPL tại địa phương

Từ đầu năm đến nay huyện không ban hành VBQPPL.

1.2. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra và rà soát các VBQPPL

Ban hành Kế hoạch số 15/KH - UBND ngày 11/01/2019 về việc kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện;

1.3. Tình hình tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các VBQPPL tại địa phương

Tổ chức thực hiện và kiểm tra các VBQPPL thường xuyên theo quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính.

Việc thực hiện TTHC trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định của Trung ương, của tỉnh. UBND huyện không ban hành thêm bộ TTHC trong giải quyết các TTHC đối với người dân và các tổ chức trên địa bàn.

2.1. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC)

a) Ban hành Kế hoạch cải cách TTHC, kiểm soát thủ tục hành chính

TTHC trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định của Trung ương, của tỉnh. UBND huyện không ban hành thêm bộ TTHC trong giải quyết các TTHC đối với người dân và các tổ chức trên địa bàn.

Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019;

Báo cáo số 731/BC-UBND ngày 12/12/2018 về việc đề xuất danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngành dọc và Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc huyện triển khai công tác CCHC, kiểm soát TTHC.

b) Ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện rà soát, tham mưu UBND huyện đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh theo quy định.

c) Công bố công khai TTHC

Sau khi có bộ TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế và ban hành đều được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cũng công khai và niêm yết nội dung các TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đồng thời đăng tải nội dung trên trang thông tin điện tử của huyện. Việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã, thị trấn thực hiện theo đúng quy định. Công khai đầy đủ thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử huyện. Qua đó tạo điều kiện thuận tiện trong việc tìm hiểu và tra cứu TTHC của cá nhân, tổ chức trên địa bàn huyện. Tổng số thủ tục hành chính được công bố là 363, số thủ tục hành chính đã công khai 363.

d) Tình hình thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn

Ban hành Kế hoạch số 02/KH - UBND ngày 03/01/2019 của UBND huyện về kiểm tra thực thi nhiệm vụ, công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2019; Công văn số 01/UBND - NV ngày 02/01/2019 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2019.

Chỉ đạo Tổ công vụ tra công vụ đã tiến hành kiểm tra đột xuất tiến hành kiểm tra đột xuất tại 07 đơn vị gồm: Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An (02 lần); Liên đoàn Lao động huyện; UBMTTQ huyện; Huyện đoàn; Hội liên hiệp phụ nữ huyện; Hội Nông dân huyện và phòng Văn hóa và thông tin huyện. Cán bộ, công chức, viên chức đều chấp hành tốt giờ giấc làm việc, các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ - CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 504/KH - UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ - CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 28/2018/QĐ - UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 87/QĐ - UBND ngày 16/01/2019 về việc Thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện và Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện.

Phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả rộng hơn 95m²; được trang bị đầy đủ bàn làm việc; trang bị 05 máy tính để bàn, 02 máy in, 01 máy tra cứu thông tin, 01 máy in mã số, 03 hàng ghế chờ, 01 tivi, 01 loa, 06 mắt camera và các trang bị cần thiết khác để đáp ứng nhu cầu làm việc và yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện hiện có gồm 07 người, cụ thể:

+ Tổ trưởng Tổ một cửa: Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, trình độ Cử nhân kinh tế.

+ Công chức làm việc tại Bộ phận một cửa huyện thuộc các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện có bộ thủ tục hành chính thực hiện trên hệ thống một cửa điện tử. Trình độ chuyên môn như sau: 01 Cao đẳng Địa chính; 01 Cao đẳng quản lý đất đai; 01 Đại học Kế toán; 01 Y sĩ Đa khoa.

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông huyện trên toàn huyện 06 tháng đầu năm 2019 (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 15/5/2019). Tổng số hồ sơ tiếp nhận 18.210 hồ sơ (tồn trước 1.131 hồ sơ; tiếp nhận mới 17.079 hồ sơ), trong đó: Hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn 16.594 hồ sơ, hồ sơ trễ hạn 1.616 hồ sơ, cụ thể:

+ Tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp huyện: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 7.719 hồ sơ (tồn trước 902 hồ sơ; tiếp nhận mới 6.817 hồ sơ), trong đó: Hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn 6.899 hồ sơ, hồ sơ trễ hạn 03 hồ sơ.

+ Tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 10.491 hồ sơ (tồn trước 229 hồ sơ; tiếp nhận mới 10.262 hồ sơ), trong đó: Hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn 9.695 hồ sơ, hồ sơ trễ hạn 51 hồ sơ.

(Có phụ lục đính kèm)

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và quản lý biên chế

3.1. Rà soát việc bố trí cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm

- Về rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp của huyện được thực hiện đúng theo quy định của tỉnh và phù hợp với tình hình thực tế của huyện; đồng thời sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm nhằm góp phần xây dựng tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, hiệu lực.

Tổng số các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập khác của huyện là: 17 đơn vị (phòng chuyên môn 13, đơn vị sự nghiệp khác thuộc huyện 04); đơn vị sự nghiệp giáo dục: 37 đơn vị (09 mầm non, 17 tiểu học, 11 THCS), sự nghiệp khác 03

- Về quản lý, sử dụng biên chế

Tổng số biên chế hành chính, sự nghiệp của huyện năm 2019 là 1.456 người (Trong đó gồm 312 biên chế hành chính (cấp huyện: 89; cấp xã: 223); 1.117 biên chế sự nghiệp).

- Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp, việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế của huyện đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Các đơn vị được giao biên chế đã thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế được giao đúng quy định trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả.

3.2. Thực hiện phân cấp quản lý

Thực hiện theo Quyết định số 13/2017/QĐ - UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đăk Nông Quyết định số 01/2015/QĐ - UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông Ban hành quy định về tuyển dụng viên chức, xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 217/QĐ - UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông Phê duyệt đề án mẫu thi tuyển viên chức;

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức

Căn cứ danh mục vị trí việc làm, việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được sắp xếp theo quy định tại Quyết định số 894/QĐ - UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm. Đội ngũ công chức của huyện đã được sắp xếp, bố trí phù hợp với Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm.

4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Đã tiến hành bổ nhiệm lại 06 trường hợp; điều động bổ nhiệm 06 trường hợp, bổ nhiệm mới sau khi sắp xếp, sáp nhập: 04 trường hợp, đồng thời Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức như công tác tuyển dụng; nâng ngạch, chuyển ngạch; quy hoạch; đào tạo, bồi dưỡng; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm; thi đua, khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm; giải quyết thôi việc, nghỉ hưu...

4.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức

Ban hành Kế hoạch số 201/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.

4.4. Tình hình thực hiện việc chuyển đổi cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ

Đang tiến hành tham mưu thực hiện theo quy định.

4.5. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và Đạo đức công vụ.

Ban hành Kế hoạch số 02/KH - UBND ngày 03/01/2019 của UBND huyện về kiểm tra thực thi nhiệm vụ, công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2019; Công văn số 01/UBND - NV ngày 02/01/2019 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh trong năm 2019.

Chỉ đạo Tổ công vụ tra công vụ đã tiến hành kiểm tra đột xuất tiến hành kiểm tra đột xuất tại 11 đơn vị gồm: Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An (02 lần); Liên đoàn Lao động huyện; UBMTTQ huyện; Huyện đoàn; Hội liên hiệp phụ nữ huyện; Hội Nông dân huyện và phòng Văn hóa và thông tin huyện; Ủy ban nhân dân xã Nam Bình; Trường THCS Trần Phú, Trường TH Nguyễn Bỉnh Khiêm; Phòng Giáo

dục và Đào tạo. Cán bộ, công chức, viên chức đều chấp hành tốt giờ giấc làm việc, các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

5. Cải cách tài chính công

Việc thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ - CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 130/2005/NĐ - CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ) được thực hiện thường xuyên đến các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, các xã, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện.

Hàng năm huyện dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị theo đúng quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao tự chủ đã chủ động xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước;

Cơ chế tự chủ tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị thực hiện việc kiểm soát chi tiêu nội bộ, phát huy tính dân chủ, chủ động; nâng cáo kỹ năng quản lý, chất lượng hoạt động.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước: sử dụng phần mềm quản lý văn bản VNPT - iOffice trong hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND và các xã, thị trấn để điều hành, xử lý và giải quyết công việc; ứng dụng chữ ký số, chứng thư số và phần mềm một cửa điện tử để giả quyết hồ sơ hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan nhà nước: tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng các quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động các cơ quan thuộc hệ thống, thẩm định và ký duyệt để ban hành; đồng thời ban hành Công văn số 1716/UBND - KHTT ngày 04/5/2018 về việc hướng dẫn xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, trong đó chỉ đạo các đơn vị thực hiện và tiến hành chuyển đổi hạn cuối là vào tháng 9 năm 2019 phải hoàn thành chuyển đổi.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI) CỦA ĐƠN VỊ

Đã ban hành Kế hoạch số 148/KH - UBND ngày 25/01/2019 về việc cải thiện nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) của huyện Đăk Song năm 2019; Kế hoạch số 211/KH - UBND ngày 26/11/2018 cải thiện nâng cao chỉ số chi phí không chính thức năm 2019 và những năm tiếp theo, trong

đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện thực hiện công khai, minh bạch các TTHC để các cá nhân, tổ chức được biết; Công văn số 1586/UBND-NV ngày 18/4/2019 về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2019 trên địa bàn huyện. Để đo lường khách quan về hiệu quả công tác quản trị, hành chính và cung ứng dịch vụ công tại địa phương; đánh giá mức độ: tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng; thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công tại các xã, thị trấn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Phong cách giao tiếp, ứng xử, tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức và công dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên.

Đã công khai minh bạch về thời gian, phí và lệ phí, giảm khâu trung gian phiền hà đồng thời rút ngắn thời gian cho tổ chức và công dân.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, việc hoạt động của phần mềm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ một cửa, một cửa liên thông.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của UBND huyện và Kế hoạch CCHC của đơn vị đề ra.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính đã được quan tâm, tuy nhiên chưa phát huy hiệu quả các phần mềm đã đầu tư nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, gắn với đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương; kinh phí đầu tư triển khai mô hình một cửa điện tử liên thông, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại còn nhiều khó khăn.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn thấp.

Công tác báo cáo của các đơn vị còn chậm so với kế hoạch, nội dung báo cáo chưa bám sát đề cương quy định.

Phần mềm tiếp nhận và xử lý hồ sơ một cửa điện tử tại một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả.

3. Nguyên nhân

Thủ trưởng của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao theo kế hoạch đề ra; chất lượng, hiệu quả công tác tự kiểm tra CCHC, kiểm soát, rà soát TTHC chưa cao, chế độ thông tin báo cáo về công tác CCHC chưa đầy đủ, kịp thời.

Công chức chuyên trách làm công tác CCHC, làm đầu mối rà soát TTHC chưa được thường xuyên bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm về triển khai thực hiện công tác CCHC.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt kế hoạch CCHC năm 2019 của huyện.

2. Thực hiện Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/01/2019 kiểm tra công tác CCHC huyện năm 2019; Quyết định số 82/QĐ - UBND ngày 16/01/2019 về việc thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song; Quyết định số 1704/QĐ - UBND ngày 30/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các tiêu chí đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC của đơn vị.

3. Công khai đầy đủ thông tin về quy định TTHC, quá trình tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, phù hợp tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp do trách nhiệm tham mưu, giải quyết hồ sơ chậm trễ theo quy định.

4. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, tập trung công tác rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản trái với Hiến pháp, các quy định pháp luật hiện hành hoặc văn bản không còn hiệu lực. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính pháp lý, đồng bộ, cụ thể và khả thi của các văn bản được ban hành.

5. Tiếp tục rà soát, sáp nhập, chia tách, giải thể các cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của tỉnh (nếu có).

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị xem xét thay đổi biểu phụ lục bằng biểu trích xuất tại phần mềm của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã để dễ thống kê, theo dõi.

Đề nghị nâng cấp phần mềm Bộ phận tiếp nhận và trả kết và chỉnh sửa lại việc thống kê hồ sơ trễ hẹn của năm trước nhưng đã giải quyết xong không thống kê vào năm sau.

Trên đây là báo cáo công tác CCHC 06 tháng đầu năm 2019 của UBND huyện Đăk Song./.

Nơi nhận: 

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT.UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Thanh

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 217/C-UBND ngày 23/5/2019 của UBND huyện Đăk Song)

(Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 20/2/2019)

6	Nâm N'Jang	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông		58	55		3								5	
7	UBND xã Đăk N'Drung	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa		218		218										
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	26	35		35						26	26			
8	UBND xã Trường Xuân	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa		643		630	2					10	10		1	
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	80	67		96						7	7		38	4
9	UBND thị trấn Đức An	TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa		212	2	210										
		TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông		50		20	6					20	20		4	
Tổng			1014	6622	3141	3897	20					17	201	304	50	172



Đăk Song, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2019 Nhiệm vụ giải pháp thực hiện dự toán NSNN năm 2019

A.Tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2019:

Dự toán thu, chi NSNN năm 2019 được cán bộ và nhân dân huyện triển khai thực hiện trong điều kiện phát triển KTXH của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung có nhiều khó khăn, tình hình SXKD các Doanh nghiệp trên địa bàn không thuận lợi do không tiếp cận được nguồn vốn Ngân hàng dẫn đến một số Doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, sút mua bán trên thị trường giảm. Tuy nhiên với tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định bên cạnh đó được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, các Sở, ban ngành, Huyện ủy và sự giám sát của HĐND huyện, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ và nhân dân trên địa bàn, nên tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN trong 6 tháng đầu năm 2019 đã đạt được một số kết quả khả quan như sau:

I. Về thu ngân sách.

Tổng thu NSNN trên địa bàn:

Thực hiện Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông và Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 25/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Song về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019. Sau 6 tháng thực hiện thu NSNN trên địa bàn ước đạt 55.000.000.000 đồng, đạt 52% so với dự toán tỉnh giao và dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao, bằng 130% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

1. Thu thuế phí và lệ phí ước thực hiện là 42.201.000.000 đồng, đạt 53% so với dự toán tỉnh và huyện giao, bằng 90% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ DN NN TW ước thực hiện 261.000.000 đồng, đạt 52% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao, bằng 104% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ DN NN địa phương ước thực hiện 1.627.000.000 đồng, đạt 19% so với kế hoạch tỉnh và huyện giao, bằng 52% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu thuế phí và lệ phí thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 3.448.730.000 đồng;

- Thu thuế phí và lệ phí từ khu vực ngoài quốc doanh ước thực hiện 16.138.270.000 đồng đạt 47% kế hoạch tỉnh và đạt 45% huyện giao, bằng 74% so với cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân ước thực hiện 5.272.000.000 đồng đạt 42% kế hoạch tinh và huyện giao, bằng 82% so với cùng kỳ năm trước;
 - Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện ước thực hiện 752.000 đồng;
 - Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thực hiện 17.000.000 đồng;
 - Thu tiền thuê mặt đất mặt nước ước thực hiện 4.866.000.000 đồng, đạt 243% kế hoạch tinh và huyện giao, bằng 487% so với cùng kỳ năm trước;
 - Lệ phí trước bạ ước thực hiện 5.811.000.000 đồng, đạt 36% kế hoạch tinh và huyện giao, bằng 81% so với cùng kỳ năm trước;
 - Thu phí và lệ phí ước thực hiện 2.018.000.000 đồng, đạt 72% kế hoạch tinh và huyện giao, bằng 42% so với cùng kỳ năm trước;
 - Thu tiền cấp quyền khai thác ước thực hiện 2.742.000.000 đồng đạt 165% kế hoạch tinh và huyện giao, bằng 177% so với cùng kỳ năm trước;
2. Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện là 10.183.000.000 đồng, đạt 51% kế hoạch tinh và huyện giao, bằng 56% so với cùng kỳ năm trước;
3. Thu khác ngân sách ước thực hiện là: 2.616.000.000 đồng đạt 44% so với kế hoạch huyện giao, bằng 87% so với cùng kỳ năm trước, gồm:
- + Thu phạt hành chính, bán tài sản tịch thu: 1.791.313.000 đồng đạt 30% kế hoạch tinh và huyện giao;
 - + Thu hồi các khoản chi năm trước thực hiện: 794.687.000 đồng;
 - + Thu khác còn lại: 30.000.000 đồng.

*** Số liệu thu trên địa bàn của từng xã, thị trấn cụ thể như sau:**

- Xã Trường Xuân thực hiện: 3.800.000.000 đồng, đạt 39% KH giao;
- Xã Nâm N'Jang thực hiện: 15.000.000.000 đồng đạt 49% KH giao;
- Xã Đák N'Drung thực hiện: 2.100.000.000 đồng đạt 39% KH giao;
- Xã Nam Bình thực hiện: 4.950.000.000 đồng đạt 46% KH giao;
- Xã Thuận Hạnh thực hiện: 3.500.000.000 đồng đạt 35% KH giao;
- Xã Thuận Hà thực hiện: 2.800.000.000 đồng đạt 55% KH giao;
- Xã Đák Môl thực hiện: 2.200.000.000 đồng đạt 58% KH giao;
- Xã Đák Hòa thực hiện: 2.800.000.000 đồng đạt 69% KH giao;
- Thị trấn Đức An thực hiện: 13.000.000.000 đồng đạt 49% KH giao;

II. Chi NS địa phương:

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2019 ngân sách địa phương đã đáp ứng các nhu cầu chi cho các hoạt động thường xuyên của huyện, xã góp phần quan trọng trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo an sinh xã hội, AN-QP và trật tự AT-XH trên địa bàn.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện: 182.847.000.000 đồng, đạt 44% so với dự toán huyện giao đầu năm, trong đó:

1. Ngân sách huyện ước thực hiện: 155.747.000.000 đồng, đạt 52% so với dự toán giao:

1.1. Chi đầu tư XDCB ước thực hiện: 30.000.000.000 đồng, đạt 59% so với dự toán giao đầu năm.

1.2 Chi các CTMTQG ước thực hiện: 2.018.000.000 đồng, đạt 23% so với dự toán giao đầu năm;

1.3 Chi thường xuyên ước thực hiện: 100.729.000.000 đồng, đạt 43% so với dự toán huyện giao, gồm:

- Chi Quốc phòng:	2.549.000.000 đồng, đạt 106% DT giao;
- Chi an ninh:	200.000.000 đồng, đạt 28% DT giao;
- Chi sự nghiệp Giáo dục & ĐT:	67.000.000.000 đồng, đạt 42% DT giao;
- Chi y tế, dân số và KHH gia đình:	30.000.000 đồng, đạt 4% DT giao;
- Chi SN văn hóa thông tin:	1.500.000.000 đồng, đạt 65% DT giao;
- Chi SN phát thanh truyền hình:	900.000.000 đồng, đạt 29% DT giao;
- Chi SN thể dục thể thao:	210.000.000 đồng, đạt 52% DT giao;
- Chi bảo đảm xã hội:	5.800.000.000 đồng, đạt 77% DT giao;
- Chi các hoạt động kinh tế:	5.000.000.000 đồng, đạt 34% DT giao;
- Sự nghiệp Môi trường:	620.000.000 đồng, đạt 41% DT giao;
- Chi QLHC, Đảng, Đoàn thể:	15.500.000.000 đồng, đạt 46% DT giao;
- Chi khác ngân sách:	1.420.000.000 đồng, đạt 101% DT giao;
1.3 Chi chuyển giao ngân sách:	23.000.000.000 đồng, đạt 42% DT giao;

Đối với nguồn kinh phí dự phòng: Ngân sách cấp huyện được HĐND huyện giao đầu năm là 6.392.000.000 đồng, qua 6 tháng UBND huyện đã bổ sung thực hiện một số nhiệm vụ với số tiền 2.892.000.000 đồng để đảm bảo kinh phí thực hiện phòng chống dịch tả lợn Châu phi và các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Chi ngân sách xã ước thực hiện: 27.100.000.000 đồng, đạt 47% dự toán giao.

III. Đánh giá tình hình thực hiện:

Công tác điều hành NSNN được triển khai thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm và đúng quy định, trong đó công tác quản lý thu NSNN được triển khai khẩn trương, quyết liệt ngay từ những tháng đầu năm; công tác quản lý chi NSNN bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả; NSNN được điều hành chủ động, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, yêu cầu đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng an ninh và xử lý kịp thời các nhu cầu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

1. Nguyên nhân đạt được:

*** Trong công tác thu ngân sách:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát kịp thời của Huyện uỷ, giám sát chặt chẽ của HĐND; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban ngành, đoàn thể nỗ lực phấn đấu và đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể trong công tác quản lý chống thất thu thuế;

- Cơ quan Thuế đã có sự phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác thu nộp ngân sách. Xây dựng được dự toán thu cụ thể, phù hợp, quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đối tượng kinh doanh trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác.

*** Trong công tác chi ngân sách:**

- Đã đáp ứng nhu cầu chi phục vụ các hoạt động của huyện, xã, thị trấn. Thực hiện tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách của nhà nước, các nhiệm vụ quốc phòng an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn huyện;

- Nhìn chung việc thực hiện chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015 tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong quản lý điều hành ngân sách, các đơn vị thu hưởng ngân sách đều thực hiện việc lập, chấp hành dự toán và quản lý chi tiêu tiết kiệm đúng chế độ và theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Một số tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên, công tác quản lý tài chính ngân sách cũng còn tồn tại một số hạn chế khó khăn đó là:

- Việc xử lý nợ đọng thuế tuy đã đạt một số kết quả tích cực, nhưng tình trạng cố ý trốn tránh nghĩa vụ về thuế, gian lận thuế, buôn lậu, gian lận thương mại vẫn diễn ra..., việc quản lý và thu nợ thuế đạt hiệu quả chưa cao. Một số khoản thu còn thấp như thu từ Doanh nghiệp Nhà nước địa phương, các khoản thuế phí từ khu vực, ngoài quốc doanh; chi phí trước bạ và các khoản thu khác ngân sách.

- Đảng uỷ, UBND các xã tuy đã có nhiều cố gắng nhưng nhiều lúc chưa có biện pháp, chế tài kiên quyết trong công tác thu thuế đặc biệt là đối với các đối tượng nộp thuế cố tình dây dưa, trốn thuế;

- Công tác quản lý ngân sách ở một số đơn vị, UBND các xã chưa được thực hiện tốt. Công tác báo cáo quyết toán tài chính ở các đơn vị còn chậm, chế độ báo cáo theo quy định chưa đầy đủ và kịp thời. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước ở một số xã chưa chủ động, còn mang tính trông chờ vào ngân sách cấp trên, chưa phân biệt định mức giao dự toán với định mức chi;

- Việc triển khai xây dựng, giải ngân các công trình theo kế hoạch và thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng còn chậm.

B. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm:

Năm 2019 là năm thứ 3 thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và nhiệm vụ thu, chi NSNN theo thời kỳ ổn định 2017–2020. Trong điều kiện kinh tế - xã hội của toàn tỉnh nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng có nhiều thuận lợi, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn gặp không ít những khó khăn như giá cả các loại mặt hàng lương thực thực phẩm, phân bón, các loại nguyên vật liệu xây dựng còn ở mức cao trong khi giá cả các loại mặt hàng nông sản diễn biến thất thường giá tiêu, cà phê đang ở mức thấp, tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân vẫn gặp không ít khó khăn vì vậy có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN. Với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo các chính sách an ninh xã hội. Mặc dù trong 6 tháng đầu năm đã thu đạt, vượt so với kế hoạch Hội đồng nhân dân huyện giao, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số khoản thu còn rất thấp, nguồn thu trên địa bàn còn lớn đặc biệt là các khoản nợ thuế, do vậy để đảm bảo thu đúng, thu đủ và khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn huyện nhiệm vụ đặt ra trong 6 tháng cuối năm là rất nặng nề đòi hỏi ngành thuế và các ngành liên quan phải tập trung cao, phấn đấu năm 2019 hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân huyện giao với nhiệm vụ cụ thể là:

I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 110.300.000.000 đồng.

Trong đó: + Thu thuế, phí và lệ phí: 83.469.000.000 đồng;

+ Thu tiền sử dụng đất:	20.000.000.000 đồng;
+ Thu khác ngân sách:	6.831.000.000 đồng;
II. Chi ngân sách địa phương năm 2019:	406.986.000.000 đồng.
1. Chi ngân sách huyện:	345.804.000.000 đồng.
Trong đó:	
+ Chi đầu tư phát triển:	50.477.000.000 đồng;
+ Chi CT MTQG:	6.231.000.000 đồng;
+ Chi thường xuyên:	233.096.000.000 đồng.
+ Chi chuyển giao ngân sách:	56.000.000.000 đồng.

2. Chi ngân sách cấp xã: 61.182.000.000.000 đồng.

C. Giải pháp thực hiện dự toán thu, chi NS năm 2019:

- Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục khó khăn, đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã đề ra. Đảm bảo nguồn để chi thực hiện các chương trình mục tiêu, sự nghiệp Giáo dục, sự nghiệp môi trường, an sinh xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách:

- Chi cục thuế phải quản lý các đối tượng nộp thuế chặt chẽ, đôn đốc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu, chống nợ đọng thuế, và trốn thuế. Phối kết hợp chặt chẽ với các phòng ban ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn trong công tác tuyên truyền vận động thực hiện nghĩa vụ thuế, có các biện pháp kiên quyết đối với các khoản thu theo dự toán giao và các khoản thu thuế, phí còn nợ đọng năm trước, đặc biệt là tại các xã, thị trấn;

- Triển khai thực hiện tốt việc thu tiền sử dụng đất, tiếp tục tổ chức thực hiện tốt việc thu tiền thuê đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định. Triển khai các biện pháp thu nộp thuế và chống thất thu thuế trong hoạt động vận tải và xây dựng tư nhân trên địa bàn, cũng như các khoản thu vãng lai khác theo quy định;

- Có chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đặc biệt là công nghiệp chế biến, để tạo các nguồn thu cho NSNN;

- Tăng cường công tác kiểm tra để thực hiện tốt nguồn thu phí tài nguyên đối với các đơn vị khai thác khoáng sản trên địa bàn. Tổ chức truyền truyền và triển khai thực hiện tốt luật quản lý thuế. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong công tác thu ngân sách trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách:

Về chi ngân sách nhà nước, đối với chi thường xuyên, thực hiện theo định mức chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020. Tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán, cắt giảm mạnh các khoản chi không cần thiết, phô trương hình thức, lãng phí, đặc biệt là các khoản chi khánh tiết, hội nghị...

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chi ngân sách theo Luật NSNN năm 2015. Tiếp tục thực hiện khoản chi hành chính theo quy định tại các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số

16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.Thông tư số 71/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính,

- Thực hành tiết kiệm trong chi tiêu hành chính, hạn chế các khoản chi thường xuyên phát sinh ngoài dự toán được giao góp phần thực hiện tốt theo các quy định và đảm bảo kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội.

- Quản lý chi đầu tư phát triển tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công. Triển khai xây dựng các công trình theo Kế hoạch, đảm bảo khối lượng tiến độ để giải ngân vốn đầu tư XDCB năm 2019;

- Triển khai tốt các khoản chi, thực hiện kịp thời các chương trình, mục tiêu quốc gia, xoá đói giảm nghèo và cải cách tiền lương theo quy định;

- Tăng cường công tác kiểm tra, quyết toán việc sử dụng NSNN, tránh tình trạng sử dụng NSNN không đúng mục đích, lãng phí. Cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng chế độ theo quy định, đồng thời kiến nghị xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm;

- Có chính sách khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm Luật ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm và một số giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện uỷ;
- TT. HĐND huyện;
- Ban KT-XH huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

NHIỆM VỤ THU NSNN ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày / /2019 của UBND huyện Đăk Song)

(ĐVT: Ngàn đồng)

Nội dung thu	Dự toán năm 2018		Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)		Ước thực hiện năm 2019
	Tỉnh giao	HĐND giao		UTH6 tháng/DT tỉnh giao	UTH6 tháng/DT huyện giao	
A	1	2	3	4	5	6
Tổng thu NSNN trên địa bàn (A+B)	104,960,000	106,000,000	55,000,000	52	52	110,300,000
A. Thu trong cân đối	104,960,000	106,000,000	55,000,000	52	52	110,300,000
I. Thu thuế phí, lệ phí	78,960,000	80,000,000	42,201,000	53	53	83,469,000
1. Thu từ DNNN TW	500,000	500,000	261,000	52	52	500,000
- Thuế giá trị gia tăng	470,000	470,000	260,000	55	55	470,000
- Thuế tài nguyên	30,000	30,000	1,000	3	3	30,000
2. Thu từ DNNN ĐP	8,700,000	8,700,000	1,627,000	19	19	8,700,000
- Thuế giá trị gia tăng	4,680,000	4,680,000	557,000	12	12	4,680,000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	4,380,000	4,380,000		-	-	4,380,000
- Thuế thu nhập DN	2,110,000	2,110,000	900,000	43	43	2,110,000
- Thuế tài nguyên	1,910,000	1,910,000	170,000	9	9	1,910,000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1,910,000	1,910,000	170,000	9	9	1,910,000
3. Thu từ DN có vốn ĐTNN			3,448,730			3,449,000
- Thuế giá trị gia tăng			35,000			35,000
- Thuế thu nhập DN			3,413,730			3,414,000
4. Thu thuế ngoài quốc doanh	34,630,000	35,670,000	16,138,270	47	45	35,670,000
- Thuế giá trị gia tăng	28,350,000	29,390,000	12,430,070	44	42	29,390,000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	2,660,000	2,660,000		-	-	2,660,000
- Thuế thu nhập DN	1,530,000	1,530,000	970,500	63	63	1,530,000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	240,000	240,000	153,400	64	64	240,000
- Thuế tài nguyên	4,510,000	4,510,000	2,584,300	57	57	4,510,000
Trong đó: + Thu từ thủy điện	1,910,000	1,910,000	150,000	8	8	1,910,000
5. Thuế thu nhập cá nhân	12,670,000	12,670,000	5,272,000	42	42	12,670,000

6. Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện				752			752
Trong đó: + Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước				752			752
7. Thuế chuyển quyền sử dụng đất							
8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			17,000				20,000
9. Tiền thuê mặt đất, mặt nước	2,000,000	2,000,000	4,866,000	243	243	2,000,000	
10. Lệ phí trước bạ	16,000,000	16,000,000	5,811,000	36	36	16,000,000	
11. Thu phí và lệ phí	2,800,000	2,800,000	2,018,000	72	72	2,800,000	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước Trung ương thực hiện thu	613,000	613,000	250,000	41	41	613,000	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu	88,000	88,000	68,000	77	77	88,000	
- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước cấp huyện, xã hiện thu	2,099,000	2,099,000	1,700,000	81	81	2,099,000	
Trong đó: Phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản			500,000				
Phí đo đạc, lập bản đồ địa chính							
12. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1,660,000	1,660,000	2,742,000	165	165	1,660,000	
Giấy phép do Trung ương cấp	660,000	660,000	650,000	98	98	660,000	
Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp	1,000,000	1,000,000	2,100,000	210	210	1,000,000	
13. Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản							
II. Thu tiền sử dụng đất	20,000,000	20,000,000	10,183,000	51	51	20,000,000	
III. Thu khác ngân sách	6,000,000	6,000,000	2,616,000	44	44	6,831,000	
Trong đó: - Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan TW thực hiện)	3,500,000	3,500,000	1,461,313	42	42	3,500,000	
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp tỉnh thực hiện)	600,000	600,000	80,000	13	13	600,000	
- Thu khác ngân sách (đã bao gồm phạt VPHC, tịch thu khác do cơ quan cấp huyện, xã thực hiện)	1,900,000	1,900,000	250,000	13	13	1,900,000	
- Thu hồi các khoản chi năm trước			794,687			801,000	
- Thu khác còn lại			30,000			30,000	
IV. Lợi nhuận sau thế còn lại sau khi trích lập các quỹ							
B. Thu huy động đóng góp							
1. Thu huy động đóng góp							

CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI NSNN

TỔNG THU NSDP	329,887,000	355,107,000	171,968,072	52	48	388,886,558
A. Nguồn thu cố định và điều tiết	64,158,000	64,678,000	28,992,845	45	45	64,833,573
1. Các khoản thu hưởng 100%	39,999,000	39,999,000	17,572,760	44	44	40,137,073
2. Các khoản thu hưởng phân chia	24,159,000	24,679,000	11,420,085	47	46	24,696,500
B. Thu kết dư ngân sách, tăng thu		24,700,000	-		-	37,315,759
C. Thu chuyển nguồn	-	-	9,008,227			9,008,227
D. Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh	265,729,000	265,729,000	133,967,000	50	50	277,729,000
1. Bổ sung cân đối	211,638,000	211,638,000	111,341,000	53	53	211,638,000
2. Bổ sung thực hiện tiền lương 1,3 tr.d/tháng	4,703,000	4,703,000		-	-	4,703,000
3. Bổ sung có mục tiêu	49,388,000	49,388,000	22,626,000	46	46	61,388,000

NHIỆM VỤ CHI NSNN ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày / /2019 của UBND huyện Đăk Song)

DVT: Ngàn đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán giao đầu năm			Ước thực hiện 6 tháng			So sánhUTH/DT 6 tháng (%)			Ước thực hiện năm 2019		
		Tổng số	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS huyện	NS xã	Tổng số	NS huyện	NS xã
A	B	I=2+3	2	3	4=6+7	5	6	7=5/1	8=5/2	9=6/3	4=6+7	5	6
	TỔNG CHI (A+B)	355,107,000	297,707,000	57,400,000	182,847,000	155,747,000	27,100,000	44	52	47	406,986,000	345,804,000	61,182,000
A	Chi trong cân đối	355,107,000	297,707,000	57,400,000	159,847,000	132,747,000	27,100,000	37	45	47	350,986,000	289,804,000	61,182,000
I	Chi đầu tư phát triển	51,137,000	50,477,000	660,000	30,630,000	30,000,000	630,000	59	59	95	51,137,000	50,477,000	660,000
II	Chi Chương trình MTQG	8,762,000	8,762,000	-	3,411,000	2,018,000	1,393,000	23	23		7,624,000	6,231,000	1,393,000
III	Chi thường xuyên	288,225,000	232,096,000	56,129,000	125,806,000	100,729,000	25,077,000	35	43	45	292,225,000	233,096,000	59,129,000
1	Chi quốc phòng, an ninh	5,857,800	3,127,800	2,730,000	7,949,000	2,749,000	5,200,000	47	88	190	5,857,800	3,127,800	2,730,000
1.1	Chi quốc phòng	4,609,000	2,404,000	2,205,000	6,549,000	2,549,000	4,000,000	55	106	181	4,609,000	2,404,000	2,205,000
1.2	Chi an ninh	1,248,800	723,800	525,000	1,400,000	200,000	1,200,000	16	28	229	1,248,800	723,800	525,000
2	Chi đặc biệt	0		0							0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	159,149,000	158,789,000	360,000	67,000,000	67,000,000		42	42	-	159,149,000	158,789,000	360,000
4	Chi sự nghiệp y tế	817,000	817,000		30,000	30,000		4	4		817,000	817,000	
5	Chi Dân số và KHH gia đình	0		0							0		
6	Chi ứng dụng khoa học và công nghệ	335,000	200,000	135,000	0			-	-	-	335,000	200,000	135,000
7	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	2,608,000	2,293,000	315,000	1,606,000	1,500,000	106,000	58	65	34	2,608,000	2,293,000	315,000
8	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình - thông tấn	3,271,000	3,118,000	153,000	910,000	900,000	10,000	28	29	7	3,271,000	3,118,000	153,000
9	Chi sự nghiệp Thể dục - thể thao	673,000	403,000	270,000	321,000	210,000	111,000	31	52	41	673,000	403,000	270,000
10	Chi bảo đảm xã hội	7,935,000	7,565,000	370,000	5,900,000	5,800,000	100,000	73	77	27	7,935,000	7,565,000	370,000
11	Chi các hoạt động kinh tế	15,293,200	14,863,200	430,000	5,640,000	5,000,000	640,000	33	34	149	15,293,200	14,863,200	430,000
12	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1,810,000	1,525,000	285,000	620,000	620,000		34	41	-	1,810,000	1,525,000	285,000
13	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể	84,505,000	33,916,000	50,589,000	33,500,000	15,500,000	18,000,000	18	46	36	88,505,000	34,916,000	53,589,000
14	Chi khác ngân sách	1,400,000	1,400,000		2,330,000	1,420,000	910,000	101	101		1,400,000	1,400,000	
15	Tạo nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách	600,000	600,000		0			-	-		600,000	600,000	
16	Chi tạo nguồn CCTL; tăng lương; một số chế độ theo quy định và các nhiệm vụ khác	2,348,000	2,348,000		0			-	-		2,348,000	2,348,000	
17	Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách	1,131,000	1,131,000		0			-	-		1,131,000	1,131,000	
18	Chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 56/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đăk Nông	492,000		492,000	0			-	-	-	492,000		492,000
IV	Chi dự phòng	6,983,000	6,372,000	611,000	0			-	-	-	0		
B	Chi chuyển giao ngân sách	-			23,000,000	23,000,000					56,000,000	56,000,000	



Đák Song, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2019

Trong 6 tháng đầu năm nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có giải pháp thắt chặt đầu tư công. Do vậy nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tính để thực hiện một số chương trình, dự án trên địa bàn còn hạn hẹp so với nhu cầu đầu tư cần thiết của địa phương. Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn nhằm phát triển KTXH địa phương, đặc biệt là tập trung nguồn vốn ưu tiên đầu tư hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

Sau 6 tháng triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2019 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

A. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 6 tháng đầu năm 2019

Tổng nguồn vốn đầu tư XDCB năm 2019 trên địa bàn huyện là 79.339 triệu đồng giải ngân đến ngày 30/6/2019 là 46.100 triệu đồng đạt 58% KH.

I. Nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý:

1. Nguồn vốn Ngân sách tỉnh phân cấp và NSDP giao đầu năm: 51.137 triệu đồng, đã giải ngân đến 30/6/2019 là 30.000 triệu đồng, đạt 59% KH, bố trí trả nợ các công trình hoàn thành và chuyển tiếp là 46 công trình, bố trí mở mới 16 công trình và bố trí vốn cho công tác đo đạc, chỉnh lý đất đai, hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng chi tiết gồm:

- Nguồn vốn giao đầu tư XD các công trình là: 47.777 triệu đồng, đã giải ngân được 30.000 triệu đồng, đạt 63% KH.

- Nguồn vốn bố trí cho công tác trích lập Quỹ phát triển đất là: 2.700 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng.

- Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng 660 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng

Đối với công tác đo đạc, chỉnh lý đất đai, đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2019 hiện nay chưa đủ điều kiện để phân bổ, Ủy ban nhân dân huyện sẽ phân bổ khi hoàn thiện hồ sơ theo quy định của nhà nước.

2. Chương trình MTQG năm 2019 là:

Theo kế hoạch kế hoạch vốn tại Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện là 8.762 triệu đồng, cụ thể:

- Chương trình nông thôn mới là: 6.910 triệu đồng.
- Chương trình Giảm nghèo bền vững là: 1.852 triệu đồng.

Tuy nhiên theo Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc giao kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 là 7.624 triệu đồng, cụ thể:

- Chương trình nông thôn mới là: 5.772 triệu đồng.
- Chương trình Giảm nghèo bền vững là: 1.852 triệu đồng.

Hiện nay đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ để thực hiện dự án và giải ngân theo kế hoạch.

3. Nguồn vốn bố trí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2019 là: 5.335 triệu đồng, đã giải ngân được 0 đồng hiện đang hoàn thiện hồ sơ để giải ngân theo kế hoạch.

II. Các nguồn vốn thanh toán không qua ngân sách huyện:

Tổng nguồn vốn được giao là: 43.554 triệu đồng, đã giải ngân được 16.100 triệu đồng, đạt 37% KH.

1. Nguồn vốn thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý là: 20.100 triệu đồng, bố trí cho 5 công trình chuyển tiếp, 1 công trình mở mới, đã giải ngân được 16.100 triệu đồng, đạt 80% KH.

2. Nguồn vốn cấp về dự án WB: 23.454 triệu đồng bố trí trả nợ cho các công trình chuyển tiếp từ năm 2018 và mở mới năm 2019, đã giải ngân được 0 triệu đồng, đạt 0 % KH.

III. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế

1. Thuận lợi:

- Công tác giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản được tiến hành ngay từ đầu năm nên tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị được UBND huyện giao làm chủ đầu tư, quản lý điều hành công trình dự án chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện tích cực, tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết của tỉnh, Nghị quyết của Ban thường vụ Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ năm 2019, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư triển khai thực hiện ngay từ đầu năm kế hoạch.

2. Khó khăn, hạn chế:

Một số chương trình dự án do tỉnh quản lý, phê duyệt chậm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, một số công trình chờ kết quả sắp xếp nhà đất theo Nghị định 167/NĐ-CP nên gặp khó khăn trong công tác bàn giao mặt bằng để thi công vì vậy chưa có khối lượng để giải ngân.

B. Phương hướng nhiệm vụ trong tháng 6 tháng cuối năm 2019

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ và Công văn hướng dẫn số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Rà soát toàn bộ các dự án, chỉ khởi công các công trình đảm bảo thủ tục đầu tư, cắt giảm những công trình chưa thực sự cần thiết.

- Chỉ đạo các Chủ đầu tư thực hiện giải ngân theo kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình mở mới năm 2019.

- Tăng cường kỷ luật trong công tác kiểm tra, nghiệm thu, giám sát chất lượng công trình, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các đơn vị thi công chậm trễ trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Kiên quyết thực hiện nghiêm các chế tài cần thiết đối với các đơn vị thi công xây lắp và tư vấn để xảy ra tình trạng chậm tiến độ thực hiện với lý do không chính đáng hoặc không đạt chất lượng.

- Tăng cường đôn đốc tiến độ các dự án trong kế hoạch; kiểm tra, rà soát, điều chuyển vốn đối với các công trình chậm tiến độ không có lý do chính đáng. Các dự án đã được quyết định đầu tư phải thực hiện đúng theo mức vốn kế hoạch được giao.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển thuộc tất cả các nguồn vốn.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, đề án đã được Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2019 của UBND huyện Đăk Song./.

Đối tượng:

- TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Số: 92/BC-VP

Đăk Song, ngày 25 tháng 6 năm 2019



BÁO CÁO

Công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả 6 tháng (từ 15/12/2018 đến 20/06/2019)

Thực hiện Chương trình công tác năm 2017; Công văn số 133/UBND -VP, ngày 16/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Song về việc báo cáo chuyên đề phục vụ Hội nghị giao ban tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm.

Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện báo cáo công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả trong 6 tháng đầu năm (từ ngày 15/12/2018 đến ngày 20/6/2019) như sau:

1. Trong 6 tháng đầu năm (từ ngày 15/12/2018 đến ngày 20/6/2019), Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, UBND các xã và thị trấn đã tiếp nhận:

Trong 6 tháng đầu năm: từ ngày 15/12/2018 đến ngày 20/6/2019, Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện, các xã, thị trấn đã tiếp nhận: tồn trước 636 hồ sơ; tiếp nhận mới 15387 hồ sơ; đã giải quyết 14636 hồ sơ, trong đó 14538 hồ sơ đúng hẹn, 98 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, khiếu nại tố cáo, nông nghiệp, lưu thông hàng hóa trong nước, bảo trợ xã hội, Công an, tư pháp cấp xã, hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị); đang giải quyết 311 hồ sơ, trong hẹn 308 hồ sơ, 03 hồ sơ quá hạn (lĩnh vực Hộ tịch, khiếu nại tố cáo, môi trường); đang tạm dừng 545 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 462 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 69 hồ sơ. Trong đó:

Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện: tồn trước 541 hồ sơ; tiếp nhận mới 7131 hồ sơ; đã giải quyết 6683 hồ sơ, trong đó 6680 hồ sơ đúng hẹn, 03 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch, lưu thông hàng hóa trong nước, hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị); đang giải quyết 155 hồ sơ, trong hẹn 155 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 938 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 607 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 71 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An: tồn trước 50 hồ sơ; tiếp nhận mới 1005 hồ sơ; đã giải quyết 952 hồ sơ, trong đó 939 hồ sơ đúng hẹn, 13 hồ sơ trễ hẹn (Lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 29 hồ sơ, trong hẹn 29 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 13 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 58 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 03 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Nam Bình: tồn trước 33 hồ sơ; tiếp nhận mới 1975 hồ sơ; đã giải quyết 1889 hồ sơ, trong đó 1885 hồ sơ đúng hẹn, 04 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực tư pháp); đang giải quyết 37 hồ sơ, trong hẹn 37 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 38 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 37 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 07 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã N'Jang: tồn trước 63 hồ sơ; tiếp nhận mới 965 hồ sơ; đã giải quyết 924 hồ sơ, trong đó 918 hồ sơ đúng hẹn, 06 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 32 hồ sơ, trong hẹn 32 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 11 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 31 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 30 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hà: tồn trước 73 hồ sơ; tiếp nhận mới 556 hồ sơ; đã giải quyết 527 hồ sơ, trong đó 522 hồ sơ đúng hẹn, 05 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực khiếu nại tố cáo, công an, hộ tịch); đang giải quyết 22 hồ sơ, trong hẹn 22 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 23 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 29 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 02 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh: tồn trước 48 hồ sơ; tiếp nhận mới 1041 hồ sơ; đã giải quyết 963 hồ sơ, trong đó 960 hồ sơ đúng hẹn, 03 hồ sơ trễ hẹn (hộ tịch, công an, tư pháp xã); đang giải quyết 20 hồ sơ, trong hẹn 20 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 40 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 59 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 07 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân: tồn trước 144 hồ sơ; tiếp nhận mới 1.454 hồ sơ; đã giải quyết 1362 hồ sơ, trong đó 1316 hồ sơ đúng hẹn, 46 hồ sơ trễ hẹn (công an, chứng thực, khiếu nại tố cáo, hộ tịch); đang giải quyết 43 hồ sơ, trong hẹn 42 hồ sơ, 01 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 155 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 42 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 6 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đăk Hòa: tồn trước 32 hồ sơ; tiếp nhận mới 535 hồ sơ; đã giải quyết 473 hồ sơ, trong đó 466 hồ sơ đúng hẹn, 07 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực hộ tịch); đang giải quyết 11 hồ sơ, trong hẹn 11 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 75 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 7 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 01 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đăk Mol: tồn trước 6 hồ sơ; tiếp nhận mới 671 hồ sơ; đã giải quyết 645 hồ sơ, trong đó 641 hồ sơ đúng hẹn, 04 hồ sơ trễ hẹn (tư pháp xã); đang giải quyết 3 hồ sơ, trong hẹn 3 hồ sơ, 0 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 21 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 9 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 0 hồ sơ.

Ủy ban nhân dân xã Đăk N'Drung: tồn trước 36 hồ sơ; tiếp nhận mới 1264 hồ sơ; đã giải quyết 1224 hồ sơ, trong đó 1217 hồ sơ đúng hẹn, 07 hồ sơ trễ hẹn (khiếu nại tố cáo, hộ tịch, chứng thực, bảo trợ xã hội); đang giải quyết 10 hồ sơ, trong hẹn 9 hồ sơ, 01 hồ sơ quá hạn; đang tạm dừng 49 hồ sơ (chờ công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính), hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết trả lại cho công dân 19 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 04 hồ sơ.

2. Kiến nghị

Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả thực hiện việc giải quyết hồ sơ đúng quy định, xử lý hồ sơ trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử đúng thời gian quy định, tránh tình trạng hồ sơ giải quyết đúng thời hạn nhưng không thao tác trên phần mềm dẫn đến hồ sơ trễ hẹn.

Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có hồ sơ trễ hẹn, quá hạn chỉ đạo các cán bộ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính nêu trên kiểm tra nguyên nhân và khắc phục tình trạng số lượng hồ sơ đã giải quyết trễ hẹn và hồ sơ đang giải quyết quá hạn. Đảm bảo thực hiện đúng quy định trong việc giải quyết thủ tục hành chính, sự tin tưởng của tổ chức, công dân, không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính của toàn huyện. Nghiêm túc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, không để hồ sơ trễ hẹn và hồ sơ đang giải quyết quá hạn xảy ra trong thời gian tới.

Trang thông tin điện tử của đơn vị (daksong.daknong.gov.vn) hoạt động ổn định, thường xuyên đăng tải các bài viết, lịch tiếp công dân, kết quả giải quyết...

Trên đây là báo cáo công tác tiếp nhận và hoàn trả kết quả 6 tháng đầu năm (từ ngày 15/12/2018 đến ngày 20/6/2019) của Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện Đăk Song./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP.

CHÁNH VĂN PHÒNG

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



HO THỊ THU UYỀN



BÁO CÁO
Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 20/06/2019

STT	Loại hồ sơ	Hồ sơ tiếp nhận			Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn %	Tỷ lệ giải quyết quá hạn %	Ghi chú
		Tổng số hồ sơ	Tồn kỲ trước	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn						
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15=7/6	16=8/6	
1	Khiếu nại & tố cáo	71	32	39	59	36	23	12	11	1	0	0	0	61 %	39 %	
2	Nông nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
3	Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
4	Bảo trợ xã hội	170	23	147	136	133	3	20	20	0	1	12	1	97.8 %	2.2 %	
5	Công nghiệp tiêu dùng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
6	Đất đai	4010	529	3481	2782	2782	0	214	214	0	544	408	62	100 %	0 %	
7	Dầu khí	7	0	7	5	5	0	0	0	0	0	2	0	100 %	0 %	
8	Đầu thầu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
9	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
10	Hỗn tảng kỹ thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
11	Lâm nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
12	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	0	3	3	2	1	0	0	0	0	0	0	66.7 %	33.3 %	
13	Môi trường	6	0	6	5	5	0	1	0	1	0	0	0	100 %	0 %	
14	Người có công	9	0	9	4	4	0	2	2	0	0	3	0	100 %	0 %	
15	Nuôi con nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
16	Phòng chống tệ nạn xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
17	Tài nguyên nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
18	Thể dục thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
19	Thi đua khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
20	Thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
21	Tôn giáo	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	100 %	0 %	
22	Văn hóa cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
23	Xuất Bản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
24	"Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
25	Đăng ký biến pháp bảo đảm	3445	2	3443	3426	3426	0	1	1	0	0	18	0	100 %	0 %	
26	Tổ chức, biên chế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
27	Trợ giúp pháp lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
28	Hộ tịch	2785	30	2755	2736	2692	44	42	41	1	0	7	0	98.4 %	1.6 %	
29	Gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
30	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0 %	0 %	
31	Xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
32	Quản lý quy hoạch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
33	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	216	1	215	213	213	0	0	0	0	0	3	0	100 %	0 %	

34	Chứng thực	767	2	765	762	754	8	1	1	0	0	1	3	99 %	1 %	
35	Bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
36	Phổ biến giáo dục pháp luật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
37	Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
38	Lựa chọn nhà thầu	36	0	36	33	33	0	1	1	0	0	1	1	100 %	0 %	
39	Phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
40	Hỗ trợ giải cờ sờ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
41	Hoạt động xây dựng và hạ tầng đô thị	52	1	51	47	46	1	3	3	0	0	2	0	97.9 %	2.1 %	
42	Tư pháp	3474	1	3473	3471	3463	8	1	1	0	0	1	1	99.8 %	0.2 %	
43	Công An	970	15	955	953	943	10	13	13	0	0	3	1	99 %	1 %	
44	Lao động - tiền lương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0 %	0 %	
TỔNG CỘNG		16023	636	15387	14636	14538	98	311	308	3	545	462	69	99.3 %	0.7 %	





BÁO CÁO

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 20/6/2019

STT	Loại hồ sơ	Hồ sơ tiếp nhận		Hồ sơ đã giải quyết		Hồ sơ chưa giải quyết			Hồ sơ đang tạm dừng	Hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết	Hồ sơ đã hủy	Ghi chú		
		Tổng số hồ sơ	Tồn kí trước	Tiếp nhận trong kỳ	Tổng số hồ sơ	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn				
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	13	14	15	16
1	Bộ phận Tiếp nhận và hoàn trả kết quả huyện	7672	541	7131	6683	6680	3	155	155	0	513	316	11	
2	UBND thị trấn Đức An	1055	50	1005	952	939	13	29	29	0	13	58	3	
3	UBND xã Nam Bình	2008	33	1975	1889	1885	4	37	37	0	38	37	7	
4	UBND xã Nâm N'Jang	1028	63	965	924	918	6	32	32	0	11	31	30	
5	UBND xã Thuận Hà	629	73	556	527	522	5	22	22	0	23	29	2	
6	UBND xã Thuận Hạnh	1089	48	1041	963	960	3	20	20	0	40	59	7	
7	UBND xã Trường Xuân	1598	144	1454	1362	1316	46	43	42	1	155	42	6	
8	UBND xã Đắk Hòa	567	32	535	473	466	7	11	11	0	75	7	1	
9	UBND xã Đắk Mol	677	6	671	645	641	4	3	3	0	21	9	0	
10	UBND xã Đắk N'Drung	1300	36	1264	1224	1217	7	10	9	1	49	19	4	
TỔNG CỘNG		17623	1026	16597	15642	15544	98	362	360	2	938	607	71	

UBND HUYỆN ĐĂK SONG
PHÒNG TÀI NGUYÊN & MT

Số: 76 BC-TNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến hết ngày 25/6/2019

Căn cứ Luật đất đai được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ – CP, ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật đất đai;

Căn cứ quyết định số 02/QĐ-UBND, ngày 04/01/2019 của UBND huyện Đăk Song về việc giao chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2019;

Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 25/6/2019 như sau:

1. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 797 hộ gia đình với tổng diện tích là 616,55 ha đất trong đó có 4,04 ha đất ở; 612,51 ha đất nông nghiệp (616,55/1000) đạt 61,65 % so với kế hoạch (có bảng chi tiết kèm theo).

2. Về việc thực hiện kế hoạch 437.

Tham mưu cho UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 241 hộ gia đình cá nhân với tổng diện tích 119,51 ha nâng tổng số diện tích cấp trước và sau kế hoạch, diện tích không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là (3099,2/3848,2) đạt 80,53 % so với kế hoạch (có bảng chi tiết kèm theo).

3. Đánh giá tình hình thực hiện.

3.1. Những mặt tích cực đã đạt được

Nhìn chung việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trong tháng thì phần lớn hồ sơ nhận và trả đúng thời hạn. Việc xử lý hồ sơ nhanh gọn và chính xác.

3.2.Những mặt còn hạn chế:

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân cơ bản đảm bảo tiến độ theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, tuy nhiên một số xã cấp được ít so với kế hoạch như: Xã Nam Bình, xã Đăk N'Drung, xã Thuận Hạnh.

Việc thực hiện theo kế hoạch 437 còn chậm, chưa tập trung trong việc đăng ký, xét duyệt cấp đất theo Kế hoạch 437.

Thành phần hồ sơ các xã, thị trấn chuyển lên vẫn còn sai nhiều, vẫn còn tình trạng hồ sơ xét duyệt tập trung.

3.3. Phương hướng khắc phục:

- Đẩy nhanh tiến độ thẩm tra đối với những hồ sơ đã được các xã, thị trấn trình lên Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Đề nghị các xã, thị trấn Đức An đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSĐĐ theo Kế hoạch 437.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện tiếp tục đôn đốc UBND các xã, thị trấn Đức An trong việc tổ chức kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với các xã, thị trấn Đức An đẩy nhanh việc xét duyệt hồ sơ đã đăng ký.

4. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ tháng 7.

- Tham mưu UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch đã đề ra.

- Tiếp tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Kế hoạch 437.

- Tiếp tục thực hiện công tác truy thu tiền sử dụng đất và tiền lệ phí trước bạ.

- Tiếp tục chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký triển khai công tác đăng ký thuế chấp, xóa thuế chấp quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất.

- Thực hiện các công tác khác do UBND huyện phân công.

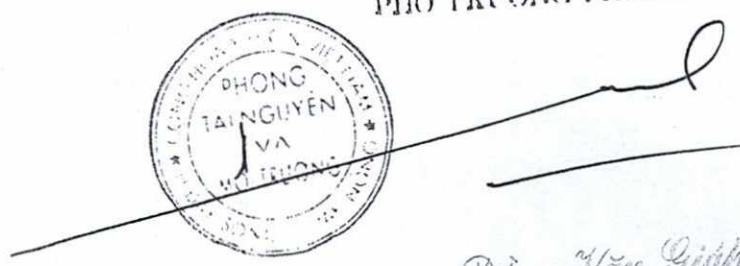
Trên đây là báo cáo công tác 6/2019 và phương hướng nhiệm vụ tháng 7/2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu TNMT.

TRƯỞNG PHÒNG

KẾ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Đồng Văn Giáp

Bảng tổng hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngày 03 tháng 6 năm 2019

Kèm theo báo cáo số: 26.../BC-TNMT, ngày 25 tháng 6 năm 2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên xã, thị trấn	Trong tháng 6(ha)	Lũy kế đến nay (ha)	Chỉ tiêu năm 2019 (ha)	Đạt tỷ lệ theo chỉ tiêu (%)
1	Thị trấn Đức An	0.3	11.94	20	59.7
2	Xã Nam Bình	1.6	44.33	150	29.55
3	Xã Thuận Hạnh	16.2	80.94	150	53.96
4	Xã Thuận Hà	5.7	107.89	150	71.92
5	Xã Nâm N'Jang	5.1	88	150	58.66
6	Xã Đăk Môl	2.2	42.79	75	57.05
7	Xã Đăk Hòa	14.4	59.57	75	79.42
8	Xã Trường Xuân	7.8	133.83	130	102.94
9	Xã Đăk N'Drung	0.6	47.26	100	47.26
Tổng		53.9	616.55	1000	61.65

BẢNG TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 437/KH - UBND CỦA UBND TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC - TNMT, ngày 25 tháng 6 năm 2019 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính (ha).

STT	Tên đơn vị	Diện tích theo KH 437 (ha)	Tổng diện tích các xã, thị trấn sau khi rà soát thực tế. (ha)	Trong đó		Diện tích đã kê khai đăng ký (ha)	Diện tích chưa kê khai đăng ký (ha)	Tổng diện tích đã ban hành quyết định cấp GCN (ha)	Diện tích đã cấp GCN từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/12/2016 (ha)	Diện tích đã cấp GCN từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/12/2017 (ha)	Diện tích đã cấp GCN từ ngày 01/01/2019 đến nay (ha)	Diện tích cấp trước khi Kế hoạch được xét duyệt	Diện tích cấp trong tháng 6	Diện tích không đủ điều kiện cấp GCN QSD đất	Đạt tỷ lệ %	
				Diện tích không phải kê khai. (Đất thuộc sông suối, đường giao thông, hành lang lưới điện.)	Diện tích sau khi rà soát cần cấp GCN (ha)											
(A)	(B)	1	2 = 3 + 4	3	4	5	6	7 = 8 + 9 + 10 + 11	8	9	10	11	12	13	14	15 = ((7 + 14) * 100) / 4
1	Xã Đák Mol	268.45	268.45	53.01	215.44	14.78	0	200.66	19.41	97.14	74.3	9.81	0	0	93.13	
2	Xã Đák Hòa	223	223	0	223	5.5	0	217.48	171.59	24.38	18.11	0	3.4	0	5.52	100
3	Xã Nam Bình	532.47	545.47	120.47	425	27.43	119.77	277.79	51.21	124.28	37.59	8.41	56.3	0	15.8	69.08
4	Xã Thuận Hạnh	391.25	391.25	55.34	335.91	26.02	86.99	222.94	45.68	99.71	28.75	2.56	46.24	0	26.27	74.18
5	Xã Thuận Hà	710.6	495	101	394	157.03	11.27	229.32	57.4	49.41	32.35	33.97	56.19	3.59	56.3	72.49
6	Xã Nâm N'Jang	1271.17	936.11	120	816.11	325.79	24.72	468.75	126.5	92.96	90.47	36.04	122.78	3.18	0	57.43
7	Xã Đák N'Drung	512.49	512.49	45.02	467.47	8.62	34.25	424.59	139.3	76.34	85.70	4.45	118.8	0	18.46	94.77
8	Xã Trường Xuân	1190.1	932.9	67.32	865.58	104.38	0	768.41	22.09	46.31	48.13	36.88	615	5.53	108.33	100
9	Thị Trấn Đức An	281.12	148.92	43.23	105.69	71.02	0	34.67	7.48	11.12	14.69	1.38	0	0	23.92	55.43
10	Tổng toàn huyện	5380.65	4453.59	605.39	3848,2	740.57	277	2844.61	640.66	621.65	430.09	133.5	1018.71	12.30	254.60	80.53

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, bảo vệ rừng 6 tháng đầu năm 2019

I. Tình hình phá rừng trái pháp luật:

Trong 6 tháng đầu năm 2019 đã xảy ra 95 vụ phá rừng trái pháp luật diện tích 19,2572 ha (số liệu tính từ ngày 15/11/2018 đến 07/6/2019), phân ra cụ thể tại các đơn vị chủ rừng:

* *Doanh nghiệp nhà nước*: 89 vụ/ 18,4874 ha, trong đó:

1. Ban quản lý rừng phòng hộ vành đai biên giới: 02 vụ/ 0,3259 ha. Trên địa bàn:

- Xã Thuận Hạnh: 02 vụ/ 0,3259 ha;

2. Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao: 27 vụ/ 6,7274 ha. Trên địa bàn:

- Xã Nâm N'Jang: 27 vụ/ 6,7274 ha.

3. Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa: 60 vụ/ 11,4341 ha. Trên địa bàn:

- Xã Đăk Hòa: 21 vụ/ 3,9647 ha;

- Xã Đăk Mol: 15 vụ/ 3,1765 ha.

- Xã Nam Bình: 24 vụ/ 4,2929 ha.

* *Cơ quan, tổ chức*: 01 vụ/ 0,6397 ha, trong đó:

UBND xã thị trấn Đức An: 01 vụ/ 0,2166 ha.

* *Cá nhân, hộ gia đình*: 05 vụ/ 0,5532 ha.

II. Công tác quản lý, bảo vệ rừng.

1. Công tác xử lý vi phạm.

a. Tổng số vụ vi phạm đã phát hiện và lập biên bản đến ngày 07/6/2019 (số liệu tính từ ngày 15/11/2018 đến 07/6/2019): 150 vụ. Trong đó:

- Phá rừng trái pháp luật: 95 vụ, diện tích 19,2572 ha;

- Khai thác rừng trái phép: 08 vụ, khối lượng: 17,813 m³.

- Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 10 vụ.

- Mua, bán, cất giữ lâm sản trái phép: 34 vụ.

- Chế biến lâm sản: 01 vụ.

- Vi phạm thủ tục hành chính trong quản lý rừng, sử dụng rừng; mua, bán, vận chuyển, chế biến, kinh doanh, cất giữ lâm sản: 01 vụ.

- Đưa trái phép vào rừng các phương tiện, công cụ cơ giới: 01 vụ.



Tổng số vụ đã xử lý: 137 vụ (22 vụ tồn tháng 11/2018), trong đó:

- Xử lý hành chính: 137 vụ.
 - + Khắc phục hậu quả: 78 vụ.
 - + Phật tiền: 14 vụ.
 - + Tịch thu tang vật không có người nhận: 45 vụ.
- Chuyển xử lý hình sự: 00 vụ.

Tồn chưa xử lý: 34 vụ.

Phương tiện tịch thu: 14 chiếc (01 xe cày càng, 10 xe máy độ chế, 03 công cụ thường).

Lâm sản tịch thu: 101,148 m³ gỗ tròn, xẻ các loại.

Tổng các khoản thu: 318.901.000 đồng;

- Tiền phạt hành chính: 100.050.000 đồng;
- Tiền bán lâm sản, phương tiện: 218.851.000 đồng;

Tổng số tiền đã nộp ngân sách: 299.301.000 đồng;

Tiền phạt chưa thu: 30.600.000 đồng.

b. Các điểm nóng phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép; Công tác xử lý các điểm nóng:

Các điểm nóng về phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: tiểu khu 1104, 1111, 1112, 1122 lâm phần Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, quản lý; tiểu khu 1616, 1617, 1642 lâm phần Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao quản lý.

Công tác ngăn chặn xử lý vi phạm:

- Phối hợp Công an huyện và UBND các xã Nam Bình, Đăk Hòa, Đăk Mol, Nâm N'Jang chốt chặn, xử lý các hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại lâm phần của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao.

Củng cố hồ sơ các vụ vi phạm, xử lý đúng thời gian và quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời thông báo đến các chủ rừng để xây dựng kế hoạch trồng lại rừng khắc phục hậu quả trên diện tích rừng bị phá.

- c. Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo: không có đơn khiếu nại, tố cáo.
- d. Tình hình chống người thi hành công vụ: không có.

2. Công tác tuyên truyền:

Phối hợp Công an huyện, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ký cam kết với các hộ dân không phá rừng, tham gia bảo vệ rừng, trồng rừng ... Đến nay, đã triển khai tuyên truyền trên loa phát thanh 71 lần/04 xã; ký 240 bản cam kết, tổ

chức 04 buổi họp dân.

3. Công tác kiểm tra, giám sát:

Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, UBND các xã Nam Bình, Đăk Mol, Đăk Hòa kiểm tra, rà soát cụ thể vị trí, diện tích, hiện trạng các điểm bị lấn, chiếm tại Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa để đề xuất UBND huyện phương án xử lý; Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị chủ rừng chăm sóc, nghiệm thu rừng trồng, QLBVR trồng đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật lâm sinh; Phối hợp với Công an huyện, UBND các xã và các đơn vị chủ rừng tuần tra, ngăn chặn và lập biên bản để xử lý đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng.

4. Công tác cưỡng chế, giải tỏa lấn, chiếm, đất rừng, xây dựng các công trình, trồng các loại cây trái phép.

Phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát, hoàn chỉnh các hồ sơ vi phạm về phá rừng, lấn chiếm đất rừng để tham mưu cho UBND huyện giải tỏa các hộ vi phạm lấn chiếm đất rừng trái phép năm 2018. Kết quả:

- Ngày 26 và 27/02/2019, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Đoàn 12 xã Thuận Hạnh tiến hành cưỡng chế 14 vị trí/ 40.218 m² bị lấn, chiếm trái pháp luật tại tiểu khu 1099, 1108 lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Vành đai Biên giới quản lý.

- Ngày 12/3/2019, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Đoàn 12 huyện, Đoàn 12 xã Nâm N'Jang tổ chức cưỡng chế 03 căn nhà xây dựng trái phép trên đất rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14.

- Ngày 20/3/2019, Hạt Kiểm lâm phối hợp với Đoàn 12 huyện, Đoàn 12 xã Đăk N'Drung tổ chức cưỡng chế 02 vị trí bị lấn, chiếm trái pháp luật tại tiểu khu 1614, xã Đăk N'Drung, diện tích: 17.214 m².

5. Công tác bảo tồn thiên nhiên:

Hiện nay trên địa bàn huyện Đăk Song có 01 cơ sở gây nuôi động vật có nguồn gốc hoang dã tại xã Trường Xuân: trại nuôi heo rừng lai của Công ty TNHH đầu tư phát triển nông nghiệp xanh Thái Huy, số lượng: 28 cá thể.

6. Công tác PCCCR:

Đến tháng 6/2019, trên địa bàn huyện Đăk Song không xảy ra cháy rừng.

7. Công tác phát triển rừng:

a. Công tác trồng rừng:

Diện tích đăng ký trồng rừng năm 2019 trên địa bàn huyện Đăk Song 69,06 ha.

Công tác kiểm tra đôn đốc trồng rừng: Hạt Kiểm lâm hàng tuần thường xuyên liên hệ với các đơn vị qua điện thoại để trao đổi cập nhật thông tin về diện

CKIEM
HAT
AM LA
HUYEN
KSONG
G.T

tích trồng rừng. Đến thời điểm hiện tại đã tiến hành trồng được 20 ha (tại xã Trường Xuân 15 ha; tại TT Đức An 4 ha; tại xã Nâm N'Jang 1 ha)

b. Chăm sóc rừng trồng:

Tổng diện tích chăm sóc năm 2019: 121 ha

8. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 15 –CT/TU ngày 13/6/2017 của Ban thường trực Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 10/5/2018 của Huyện ủy Đăk Song về thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy Đăk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Tham mưu UBND huyện ban hành 23 Quyết định về việc thu hồi, bồi bù các Quyết định giao đất, giao rừng đối với diện tích giao cho các hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, Ban tự quản thôn, lực lượng Dân quân tự vệ xã Nâm N'Jang tại các xã Nâm N'Jang và Trường Xuân.

Theo dõi diễn biến rừng: Hiện tại Hạt Kiểm lâm Đăk Song đã cập nhật 95 vụ phá rừng, diện tích 19,2572 ha theo đúng Thông tư 26/TT-BNNPTNT, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Hoạt động của Ban Lâm nghiệp xã:

UBND huyện đã ban hành các Quyết định kiện toàn, củng cố Ban Lâm nghiệp các xã với tổng số thành viên 48 người/ 7 xã.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019.

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; hướng dẫn chủ rừng, chủ lâm sản thực hiện các quy định của Nhà nước về khai thác, lưu thông và kinh doanh lâm sản theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Tham mưu UBND huyện lập phương án cưỡng chế thu hồi đối với diện tích 14,114 ha đất của Công ty TNHH TMDV Lâu Đài bị lấn, chiếm giao về cho Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao quản lý, trồng lại rừng.

Tiếp tục củng cố hồ sơ xử lý, tham mưu UBND huyện lập phương án cưỡng chế, giải tỏa thu hồi đối với các hộ lấn, chiếm hành lang an toàn giao thông và rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 thuộc địa giới hành chính xã Nâm N'Jang.

Tiếp tục duy trì hoạt động Tổ công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ ngăn chặn phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao, Công ty CP SXCB Nông Sản Việt, các hộ gia đình chăm sóc rừng trồng, quản lý bảo vệ rừng trồng đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật lâm sinh.

Phối hợp với Công an huyện, UBND các xã Trường Xuân, Năm N'Jang tổ chức chốt chặn tại diện tích rừng của 02 công ty Trường Xuân và Thuận Tân giao về cho địa phương quản lý.

Phối hợp với các đơn vị chủ rừng xác định các điểm nóng, thường xuyên xảy các vụ vi phạm để tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, tổ chức lực lượng chốt chặn nếu cần thiết.

Phối hợp với Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao, UBND Năm N'Jang kiểm tra, rà soát cụ thể vị trí, diện tích, hiện trạng các điểm bị lấn, chiếm tại Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao để đề xuất UBND huyện phương án xử lý.

Kiểm tra, giám sát các hộ gia đình trồng Thông ba lá tại rừng phòng hộ cảnh quan Quốc lộ 14 và bản Đăk Lép.

Phối hợp với các đơn vị chủ rừng xác định các điểm nóng, thường xuyên xảy các vụ vi phạm để tuần tra, kiểm tra, ngăn chặn, tổ chức lực lượng chốt chặn nếu cần thiết.

Tổ chức lực lượng, phối hợp với Công ty TNHH MTV LN Đức Hòa, Công ty TNHH MTV Đăk N'Tao, Khu BTTN Nam Nung, Công an huyện và UBND các xã, thị trấn Đức An tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn, bắt giữ các hành vi vi phạm phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR.

Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ và xử lý các hộ gia đình, cá nhân lấn, chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp trái phép. Tăng cường kiểm tra ngăn chặn tái lấn, chiếm diện tích rừng bị phá, diện tích đã cưỡng chế, giải tỏa.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Đăk Song 6 tháng đầu năm 2019./.

Nơi nhận:

- Chi cục Kiểm lâm;
- Huyện ủy Đăk Song;
- UBND huyện Đăk Song;
- Lưu VT, QLBVR.

HẠT TRƯỞNG



Y An Niê